KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG TẠI HỘI NGHỊ
"TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG BỆNH KHẢM LÁ SẮN (MÌ)"

Ngày 30/7/2019, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh tổ chức Hội nghị "Tăng cường công tác chỉ đạo phòng chống bệnh khảm lá sắn (mì)". Ngày 9/8/2019 Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông báo số 5755/TB-BNN-VP về ý kiến kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh. Nội dung cụ thể như sau:

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh cùng các đại biểu tham quan vùng trồng sắn giống KM419 sạch bệnh tại tỉnh Tây Ninh - Ảnh: TTXVN

1. Cục Bảo vệ thực vật

- Tăng cường công tác chỉ đạo các địa phương phòng chống bệnh khảm lá sắn; tập trung hướng dẫn Tây Ninh và các tỉnh khác bị nhiễm bệnh sử dụng giống kháng, giống sạch bệnh, quản lý bọ phấn là môi giới truyền bệnh và tiêu hủy nguồn thân cây sắn bị bệnh không để nông dân tiếp tục sử dụng làm giống.

- Rà soát các kết quả nghiên cứu, mô hình, kinh nghiệm chỉ đạo để sửa đổi bổ sung quy trình phòng chống bệnh khảm lá sắn.

- Phối hợp Cục Trồng trọt đánh giá, hướng dẫn nông dân sử dụng giống kháng bệnh khảm lá sắn; hỗ trợ Tây Ninh xây dựng mô hình nhân giống sạch bệnh ở các tỉnh khác không hoặc ít nhiễm bệnh.

- Chỉ đạo Trung tâm Bảo vệ thực vật vùng phối hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Tây Ninh theo dõi diễn biến mật số bọ phấn vào bẫy, tỷ lệ bọ phấn nhiễm vi- rút để phân tích, dự báo quy mô và mức độ bệnh khảm lá.

- Chủ trì, đôn đốc các đơn vị nghiên cứu đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu giống kháng, đôn đốc các địa phương chỉ đạo phòng chống bệnh khảm lá sắn và báo cáo về Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Phối hợp Trung tâm Khuyến nông Quốc gia xây dựng tài liệu thông tin tuyên truyền về phòng chống bệnh khảm lá sắn.

2. Cục Trồng trọt

- Hỗ trợ Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh xây dựng phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, bố trí mùa vụ để phòng chống bệnh.

- Tham mưu phương án để Bộ hỗ trợ Tây Ninh tổ chức sản xuất giống sạch bệnh ở tỉnh khác; hỗ trợ giống rau màu để chuyển đổi cây trồng, thu gọn thời vụ sắn ứng phó bệnh khảm lá sắn.

- Chỉ đạo các địa phương sử dụng các giống ít nhiễm bệnh, năng suất khá như KM94, KM505, KM140,... thay thế các giống nhiễm bệnh.

3. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

- Tổ chức tập huấn, diễn đàn khuyến nông @ nông nghiệp, xây dựng poster tập trung vào sử dụng giống kháng và giống sạch bệnh.

- Chỉ đạo không xây dựng mới các mô hình khuyến nông nhân giống sạch bệnh tại Tây Ninh; hỗ trợ Tây Ninh xây dựng mô hình nhân giống sạch bệnh ở các tỉnh khác không hoặc ít nhiễm bệnh.

4. Các đơn vị nghiên cứu

- Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra tiến độ của các đề tài, dự án liên quan đến bệnh khảm lá sắn đảm bảo hiệu quả, có ý nghĩa thực tiễn cao.

- Viện Khoa học Nông nghiệp miền Nam, Viện Di truyền Nông nghiệp và Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc tập trung nhân giống các dòng kháng bệnh và dòng nhiễm bệnh nhưng phục hồi tốt để đánh giá trên đồng ruộng.

- Học viện Nông nghiệp Việt Nam: Làm việc với đối tác Thái Lan đề nghị chuyển giao việc sản xuất, sử dụng kháng thể giám định bệnh khảm lá sắn bằng phương pháp ELISA cho phía Việt Nam. ☞

- Viện Bảo vệ thực vật tổ chức Hội thảo giám định nhanh bệnh khảm lá sắn bằng LAMP KIT, tập huấn sử dụng cho cán bộ kỹ thuật các đơn vị thuộc Cục Bảo vệ thực vật và một số tỉnh đang bị bệnh.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh

- Tăng cường chỉ đạo phòng chống bệnh khảm lá sắn thông qua sử dụng giống sắn sạch bệnh, không sử dụng các giống sắn nhiễm bệnh nặng.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách để tổ chức sản xuất giống sạch bệnh ở tỉnh khác và hỗ trợ giống rau màu để chuyển đổi cây trồng, thu gọn thời vụ sắn ứng phó bệnh khảm lá sắn.

- Đánh giá cụ thể nguyên nhân năm 2019 bệnh hại nhẹ; đánh giá mức độ thiệt hại khi sử dụng hom giống sạch bệnh và hom giống bị bệnh liên tục trong ít nhất 2 vụ để xác định mức độ ảnh hưởng đến năng suất và biện pháp chỉ đạo phòng chống bệnh tiếp theo.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo Cảnh sát giao thông phối hợp hệ thống kiểm dịch thực vật nội địa ngăn chặn việc vận chuyển thân, hom sắn ra khỏi Tây Ninh để không lây lan nguồn bệnh đi các tỉnh khác.

- Tổ chức thông tin tuyên truyền, vận động, kiểm tra các thương lái buôn bán giống sắn không nhập hom giống sắn bị bệnh về Tây Ninh; xử lý nghiêm khi phát hiện vi phạm.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh đã nhiễm bệnh

- Tập trung khoanh vùng bị bệnh, chỉ đạo quyết liệt nhằm sớm thanh toán bệnh khảm lá sắn trên địa bàn tỉnh thông qua tổ chức tập huấn, thông tin tuyên truyền để nông dân thực hiện Quy trình sản xuất giống sắn sạch bệnh khảm lá áp dụng cho hộ nông dân và cơ sở sản xuất giống để kinh doanh của Cục Trồng trọt ban hành kèm theo công văn số 622/TT-CLT ngày 29/5/2019.

- Chỉ đạo hệ thống kiểm dịch thực vật nội địa ngăn chặn việc vận chuyển thân, hom sắn từ Tây Ninh đến và từ nơi bị nhiễm bệnh (xã, huyện) không lây lan nguồn bệnh ra xã, huyện, tỉnh khác.

- Thực hiện giải pháp tổ chức chia sẻ giống sạch bệnh trong cộng đồng: Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, xã, các thôn bản có diện tích bị nhiễm bệnh khảm lá sắn phối hợp Mặt trận tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, … tổ chức vận động họ hàng, hàng xóm (cộng đồng) chia sẻ giống sạch bệnh■

BBT *(gt)*

CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG GIÚP ĐỒNG BÀO VÙNG CAO THAY ĐỔI TẬP QUÁN SẢN XUẤT

Thông qua việc triển khai xây dựng và nhân rộng các mô hình khuyến nông, Trung tâm Khuyến nông Lạng Sơn đã giúp hàng nghìn hộ dân trên địa bàn toàn tỉnh có cơ hội tiếp cận với tiến bộ kỹ thuật, thay đổi tập quán sản xuất, từ đó từng bước nâng cao thu nhập và đời sống…

Trước đây, đồng bào dân tộc vùng cao ở Lạng Sơn nói chung, cũng như xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn nói riêng, thường sản xuất ở xa khu dân cư, tập quán canh tác còn lạc hậu. Việc chăn nuôi gia súc chủ yếu là thả rông trong núi nên hiệu quả kinh tế không cao, dễ phát sinh bệnh dịch… Để giúp đồng bào khắc phục tình trạng này, từ năm 2016, Trung tâm Khuyến nông Lạng Sơn đã triển khai thực hiện mô hình "Chăn nuôi vỗ béo trâu" tại xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn. Nhờ cán bộ khuyến nông hướng dẫn cụ thể kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh nên đến nay mô hình đã thu được nhiều kết quả tích cực. Bà con đã biết làm chuồng, chăn nuôi trâu tập trung, trồng cỏ, chế biến thức ăn và phòng, trị các loại bệnh thường gặp. Anh Phan Văn Thám ở thôn Hồng Phong 4, xã Chiến Thắng cho biết, trước đây, bình quân mỗi lứa, gia đình anh chỉ nuôi 2 con trâu. Do thả rông trong núi nên trâu sinh trưởng chậm, thường phải mất một năm mới được xuất bán. Tham gia mô hình chăn nuôi vỗ béo trâu, hiện nay mỗi năm, gia đình anh nuôi 2 lứa, mỗi lứa 3 - 4 con. Sau khi trừ chi phí, lợi nhuận mang còn lại khoảng 40 - 50 triệu đồng/năm, hiệu quả hơn nhiều so với cách chăn nuôi trước đây.

Cùng với mô hình "Chăn nuôi vỗ béo trâu" ở xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn, những năm qua, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lạng Sơn đã và đang triển khai có hiệu quả hàng chục dự án, mô hình khuyến nông. Theo đó, Trung tâm luôn chú trọng xây dựng các mô hình mới, điển hình, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn, có tính ứng dụng cao. Với mỗi mô hình cụ thể, cán bộ khuyến

nông chủ động kiểm tra, đôn đốc tiến độ, "cầm tay, chỉ việc" để người dân thực hành theo, nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Từ năm 2015 đến nay, Trung tâm đã thực hiện được gần 30 dự án, mô hình khuyến nông. Trong đó, nhiều dự án, mô hình được người dân duy trì và phát triển như: Thâm canh cây hồi bền vững; trồng giống lúa thuần chất lượng cao; trồng quýt theo tiêu chuẩn VietGAP; chăn nuôi trên nền đệm lót sinh học; sản xuất rau an toàn; vỗ béo bò thịt; chăn nuôi gà J-Dabaco; mô hình vỗ béo trâu…

Bên cạnh đó, Trung tâm còn mở nhiều lớp đào tạo, tập huấn; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho bà con. Trung bình mỗi năm, Trung tâm phối hợp tổ chức khoảng 1.000 lớp, nhóm tập huấn với sự tham gia của khoảng 40.000 lượt người. Nhờ các giải pháp thiết thực, cụ thể kết hợp với cách thức truyền đạt dễ hiểu nên từ các mô hình khuyến nông, đồng bào vùng cao ở Lạng Sơn đã dần thay đổi phương thức sản xuất, chủ động áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; nhiều hộ đã mạnh dạn đầu tư vốn để duy trì và mở rộng mô hình kinh tế.

Thực tế triển khai công tác khuyến nông ở Lạng Sơn cho thấy, xây dựng và nhân rộng các mô hình khuyến nông là phương thức hiệu quả trong việc chuyển giao kỹ thuật sản xuất cho đồng bào vùng cao. Tham gia các mô hình này, bà con vừa được cán bộ khuyến nông hướng dẫn kỹ thuật, vừa được trực tiếp thực hành. Trong quá trình triển khai xây dựng mô hình, cán bộ khuyến nông tỉnh, huyện đến tận cơ sở khảo sát điều kiện thực tế, lựa chọn các hộ tham gia, chuyển giao kỹ thuật, chọn giống, hướng dẫn ghi chép quá trình triển khai, thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm và tổ chức các hộ khác đến tham quan, học tập.

Mô hình chăn nuôi gà góp phần nâng cao thu nhập cho người dân

Mô hình nuôi bò vỗ béo đạt hiệu quả cao tại huyện Chi Lăng

Theo ông Hoàng Văn Đẩy, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Lạng Sơn, các mô hình khuyến nông chính là cầu nối giúp người dân tại các địa phương trong tỉnh được tiếp cận và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, cách làm mới vào sản xuất; qua đó nâng cao hiệu quả kinh tế và đời sống của bà con. Nhờ vậy, đến nay, người dân tham gia mô hình đã thay đổi được tập quán sản xuất lạc hậu, thay đổi tư duy sản xuất, có định hướng đúng đắn trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế địa phương để nâng cao thu nhập.

Phát huy những kết quả đã đạt được, thời gian tới, Trung tâm Khuyến nông Lạng Sơn sẽ tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân duy trì, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; đồng thời tích cực bám sát cơ sở, tạo điều kiện để các hộ nghèo tiếp cận với kiến thức kỹ thuật; giúp người dân nắm vững quy trình sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp hiệu quả, an toàn■

TẠ QUANG ĐẠO
Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

YÊN BÁI: THU TIỀN TỶ TỪ NUÔI BA BA GAI

Vài năm trước đây nghề nuôi ba ba gai ở một số xã của huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái khá phát triển. Rất nhiều hộ gia đình nuôi ba ba gai đã trở nên khấm khá chỉ sau thời gian ngắn. Chính vì vậy diện tích và số hộ nuôi ba ba trong những năm qua trên địa bàn huyện Văn Chấn không ngừng tăng lên. Hiện nay đạt tới con số 500 hộ nuôi với tổng diện tích 9,77 ha; tập trung ở Thị trấn nông trường Trần Phú và các xã Cát Thịnh, Thượng Bằng La, Minh An, Nghĩa Tâm, Tân Thịnh trong đó tập trung chủ yếu tại Thị trấn nông trường Trần Phú với 252 hộ nuôi, xã Cát Thịnh 157 hộ nuôi. Ở thời điểm hiện tại, nghề nuôi ba ba gai vẫn mang lại thu nhập cao từ hàng trăm cho đến hàng tỷ đồng mỗi năm cho người dân các xã của huyện Văn Chấn.

Ông Nguyễn Văn Nghị ở thôn Văn Hưng, xã Cát Thịnh là một trong số những hộ điển hình với thu nhập cả tỷ đồng mỗi năm nhờ nuôi ba ba gai sinh sản. Gia đình ông Nghị bắt đầu nuôi ba ba gai từ năm 2005 với diện tích ao nuôi là 30m^2 và 30 con ba ba gai nhỏ. Năm 2007, thấy ba ba gai phát triển tốt, mang lại hiệu quả kinh tế cao, gia đình ông mạnh dạn xây dựng thêm ao nuôi và đầu tư thêm 4 cặp ba ba bố mẹ (1 cặp gồm 1 con đực, 2 con cái).

Tuy nhiên, do chưa có kinh nghiệm nuôi ba ba sinh sản, lại chưa hiểu hết đặc tính của con ba ba gai nên ông gặp nhiều khó khăn, có những lứa thậm chí lỗ vốn. Không nản chí, mỗi lần thất bại ông đều tìm hiểu nguyên nhân và rút ra kinh nghiệm. Qua 2 năm lăn lộn với nghề và trải qua nhiều thăng trầm, nghề nuôi ba ba gai sinh sản mới đi vào ổn định và mang lại thu nhập cho gia đình ông. Khi đã có kinh nghiệm trong tay, cộng với đầu ra khá ổn định lại cho thu nhập cao nên hàng năm, gia đình ông tiếp tục đầu tư xây dựng thêm diện tích nuôi mới. Đến nay, diện tích nuôi ba ba gai của gia đình ông là 2.500m^2 với 100 cặp ba ba bố mẹ (1 cặp hiện nay gồm 1 đực và 3 con cái). Với số lượng ba ba bố mẹ này mỗi năm đẻ trên 1 vạn quả trứng, ấp được trên 9.000 con giống với giá trung bình 110.000 đồng/con. Tổng thu nhập từ nuôi ba ba gai sinh sản hàng năm của gia đình ông là 1 tỷ đồng, sau khi trừ chi phí cho lãi khoảng 800 triệu đồng/năm.

Nuôi ba ba gai mang lại thu nhập cao cho nhiều hộ dân các xã vùng ngoài của huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

Ông Nghị chia sẻ, nuôi ba ba gai không khó nhưng để mang lại hiệu quả thì người nuôi cần phải hiểu được đặc tính của con ba ba gai và chế độ chăm sóc nuôi dưỡng... Để ba ba khỏe mạnh không bị bệnh, cần chú trọng xử lý tốt nguồn nước, ao nuôi và thức ăn cho ba ba. Nguồn nước phải sạch và điều tiết ra vào hợp lý. Thức ăn cho ba ba phải đảm bảo tươi sống. Thường xuyên kiểm tra lượng thức ăn tránh tình trạng dư thừa thức ăn, vừa lãng phí, vừa dẫn đến ô nhiễm môi trường nước ao nuôi, từ đó ba ba dễ bị bệnh nấm thủy mi, viêm loét do vi khuẩn, sưng cổ.

Ngoài hộ nhà ông Nghị, không khó để kể tên các hộ nuôi ba ba có thu nhập tiền tỷ mỗi năm như hộ ông Đoàn Vũ Nghề, Ông Nguyễn Duy Giang ở xã Cát Thịnh; ông Phạm Ngọc Thái, ông Nguyễn Hoàng Cương ở Thị trấn nông trường Trần Phú... Từ hiệu quả kinh tế mà người dân nuôi ba ba của huyện Văn Chấn đã đạt được trong thời gian qua, chính quyền địa phương định hướng đưa sản phẩm ba ba gai trở thành sản phẩm hàng hóa, có đầu ra ổn định. Từ đây, hứa hẹn nghề nuôi ba ba gai tại Văn Chấn sẽ ngày càng phát triển và mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân■

TRẦN NGỌC SƠN
Trung tâm Khuyến nông Yên Bái

VĨNH LONG: SẠ KHÓM – TIẾN BỘ KỸ THUẬT TRONG CANH TÁC LÚA

Với mục tiêu giúp bà con nông dân thay đổi phương pháp sản xuất lúa, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn và nâng cao nhận thức của người trồng lúa về giảm lượng hạt giống gieo sạ và tăng cường ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất, Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long đã phối hợp với Công ty TNHH TM DV Sài Gòn Kim Hồng trình diễn mô hình "Sạ lúa theo khóm" trong vụ hè thu năm 2019, với diện tích 2 ha ở ấp 9, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Thông qua mô hình sẽ đánh giá được hiệu quả của việc giảm lượng giống gieo sạ trong sản xuất lúa bằng phương pháp ứng dụng máy sạ lúa theo khóm, đồng thời đánh giá được hiệu quả của phương pháp sạ theo khóm so với phương pháp cấy và phương pháp sạ lan truyền thống.

Mô hình được bố trí làm 4 nghiệm thức (NT):

+ NT1: Cấy máy: Khoảng cách 30x16 cm (40 kg/ha), làm mạ khay, tuổi mạ cấy 15 ngày; Số lá khi cấy 3 - 4 lá; cấy 3 - 5 tép/khóm, 21 khóm/m^2.

+ NT2: Sạ khóm: Khoảng cách 30x16 cm, 6 - 8 hạt/khóm (45 kg/ha).

+ NT3: Sạ khóm: Khoảng cách 25 x 16 cm, 6 - 8 hạt/khóm (50 kg/ha).

+ NT4: Sạ lan: 140 kg/ha.

Kết quả của mô hình như sau:

Năng suất lúa tươi của cả 3 mật độ giảm giống [cấy máy, sạ khóm (30x16 cm) và sạ khóm (25x16 cm)] đều rất cao và cao hơn so với phương pháp sạ lan truyền thống với mật độ sạ 140 kg/ha, trung bình cao hơn từ 0,73 - 0,75 tấn/ha.

Mô hình ứng dụng cơ giới hóa trong gieo sạ giúp bà con nông dân thay đổi phương pháp sản xuất tăng hiệu quả kinh tế

Số bông/m^2 của các NT tương đương nhau, tuy nhiên năng suất của NT sạ lan 140 kg/ha thấp hơn các NT còn lại, điều này là do số hạt chắc/bông của các NT sạ lan thấp hơn các NT còn lại.

Trong quá trình thực hiện tất cả các NT đều sử dụng một công thức phân bón và chế độ chăm sóc, phun thuốc như nhau nên chi phí giữa các NT chỉ khác nhau về lượng giống gieo sạ, công gieo cấy và công dặm lúa. Tuy nhiên, qua quan sát nhận thấy các NT sạ thưa yêu cầu lượng phân ít hơn, mật độ sâu và tỷ lệ bệnh hại thấp hơn.

Ở NT cấy máy do chi phí khâu làm mạ cao, trung bình 5.000.000 đồng/ha, cao hơn so với các NT khác nên tổng chi phí đầu tư là 22.220.000 đồng/ha, cao hơn các NT khác (dao động từ 18.585.000 đồng - 19.220.000 đồng/ha).

Đối với hai NT sạ khóm do chi phí đầu tư thấp, không phải tốn công làm mạ, tuy nhiên cây lúa vẫn phát triển thành bụi như cấy, năng suất cao tương đương như sử dụng phương pháp cấy máy nên hiệu quả kinh tế và lợi nhuận thu được cao hơn từ 3.500.000 - 3.700.000 đồng/ha.

Kết quả cho thấy việc giảm lượng giống thông qua phương pháp sạ khóm với mật độ sạ 25 - 30 cm x 16 cm cho năng suất tăng và giảm chi phí trong canh tác lúa thông qua việc giảm giống, giảm chi phí làm mạ khay (cấy máy) và công chăm sóc. Bên cạnh đó, sạ lúa theo khóm giúp cây lúa phát triển tốt, nảy chồi mạnh, cây lúa phát triển thành bụi như lúa cấy, hạn chế đổ ngã và sâu bệnh hại.

Tương lai có thể ứng dụng phương pháp này trong sản xuất đại trà nhằm giảm lượng giống gieo sạ, đồng thời ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất lúa. Tuy nhiên, cần nghiên cứu công thức bón phân thích hợp để ứng dụng cụ thể cho từng mật độ sạ■

NGỌC ĐỒNG
Trạm Khuyến nông huyện Tam Bình tỉnh Vĩnh Long

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NHỜ CHUYỂN ĐỔI CÂY TRỒNG HIỆU QUẢ

Cũng như nhiều người, thực hiện chương trình phủ xanh đất trống đồi núi trọc nên từ năm 1993 gia đình ông Nguyễn Văn Diệm đã lên vùng kinh tế mới thuộc thị trấn Nông trường Việt Trung ở huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận đất trồng rừng. Được Nhà nước giao gần 12 ha đất đồi, gia đình ông tập trung phát triển mô hình kinh tế trang trại tổng hợp, trong đó chủ lực là cây cao su với 10 ha; 1 ha hồ tiêu, 0,2 ha ao thả cá và trên 0,3 ha đai rừng chắn gió. Những năm 2009, 2010, thời điểm giá cao su lên cao nhất với mức 45 - 50 nghìn đồng/kg, có những ngày thu lợi nhuận vài triệu đồng từ mủ của "vàng trắng". Tổng doanh thu của trang trại khi đó đạt khoảng 1 - 1,5 tỷ đồng/năm; lợi nhuận thu được từ 500 - 700 triệu đồng/năm. Trang trại còn giải quyết việc làm cho hơn 10 lao động thường xuyên và 15 lao động thời vụ trên địa bàn với mức lương bình quân khoảng 4 triệu đồng/người/tháng.

Trang trại áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm cho cây hồ tiêu đạt hiệu quả cao ở vùng gò đồi

Tuy nhiên, cơn bão lịch sử số 10 năm 2013 ập đến đã "xóa sổ" gần như hoàn toàn trang trại của gia đình ông Diệm. Gần 8/10 ha cao su đang thời kỳ thu hoạch bị gãy đổ không thể khắc phục; các tài sản, công trình nhà cửa và cây cối khác cũng thiệt hại lớn. Là Chủ tịch Hội Làm vườn của Thị trấn Nông trường Việt Trung, ông Diệm đã đi khảo sát một số địa phương như vùng cam Cao Phong (Hòa Bình), cam Khe Mây (Hà Tĩnh), cam, măng tây xanh (Thái Hòa, Nghệ An), tiêu Quảng Trị, cây bơ ở một số tỉnh Tây Nguyên... và đã tìm ra một số mô hình thích hợp như phát triển cây hồ tiêu, cây ăn quả các loại để tránh rủi ro trong khâu tiêu thụ.

Từ năm 2014, trên diện tích đất cao su bị gãy đổ, gia đình ông Diệm trồng mới 4 ha cây hồ tiêu áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt, 4 ha cây cam, ổi, bơ. Năm 2017, gia đình ông bắt đầu thu được 2 tấn hồ tiêu, năm 2018 trên 3 tấn, năm 2019 sản lượng đạt trên 5 tấn. Ngoài ra, ông Diệm còn nuôi 20 đàn ong, 10 con hươu sao, 10 con lợn rừng... Tổng doanh thu năm 2018 đạt trên 750 triệu đồng, trừ chi phí, lợi nhuận thu được trên 300 triệu đồng. Để góp phần xây dựng thương hiệu cho hạt tiêu của địa phương, ông chú trọng sản xuất tiêu sạch, theo hướng hữu cơ.

Điều đáng nói là năm 2017, tại Quảng Bình lại hứng chịu cơn bão lớn có sức tàn phá tương đương cơn bão năm 2013, phần lớn diện tích cây cao su bị ảnh hưởng nặng, tuy nhiên cây hồ tiêu, cây ăn quả như cam, ổi trên địa bàn lại ít bị ảnh hưởng. Cho nên, việc chuyển đổi và phát triển cây hồ tiêu, cây ăn quả, một số hộ khác trồng dứa, cây dược liệu… bước đầu cho thấy là thích ứng được với điều kiện khí hậu và phát triển bền vững nếu có định hướng thị trường, thương hiệu…

Ông Nguyễn Văn Diệm chăm sóc vườn cây hồ tiêu của gia đình

Để giữ vững danh tiếng và phát huy hơn nữa tiềm năng thế mạnh của cây hồ tiêu tại địa phương, ông Diệm cùng với Hội Nông dân huyện Bố Trạch đã đăng ký được nhãn hiệu tập thể "Hạt tiêu Phú Quý". Từ đó, ông đã sáng lập và vận động thành lập tổ hợp tác sản xuất kinh doanh hạt tiêu Phú Quý, đến nay đã có 25 thành viên do ông làm tổ trưởng. Hiện Tổ hợp tác xã đã tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 10 người, lao động thời vụ cho 15 người với mức lương bình quân 5 triệu đồng/người/tháng. Từ thực tế sản xuất, điều ông Diệm rút ra là dù điều kiện thời tiết khắc nghiệt thế nào cũng cần tìm đối tượng cây, con phù hợp để phát triển ổn định và bền vững, tránh phát triển theo phong trào để phát huy được tiềm năng, hiệu quả vùng gò đồi Quảng Bình■

BBT *(gt)*

LÂM ĐỒNG: PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI BỀN VỮNG ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM

Những năm gần đây, ngành chăn nuôi nước ta nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng gặp rất nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh xảy ra thường xuyên và diễn biến phức tạp, gây thiệt hại rất lớn cho người chăn nuôi. Mặt khác, tình trạng xả chất thải chưa xử lý ra môi trường gây ô nhiễm và gia tăng nguy cơ lây lan dịch bệnh. Bên cạnh đó, chất lượng sản phẩm chăn nuôi cũng gặp vấn đề về tồn dư hóa chất, kháng sinh, chất tạo nạc gây hoang mang cho người tiêu dùng. Vì vậy, chăn nuôi an toàn sinh học để tạo ra sản phẩm sạch, chất lượng cao là vấn đề cần phải làm ngay.

Mô hình nuôi gà bằng thức ăn lên men sinh học kết hợp với giun quế cho hiệu quả cao tại tỉnh Lâm đồng

Thời gian qua, Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng đã triển khai nhiều mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, giảm thiểu ô nhiễm môi trường điển hình là:

Mô hình "Nuôi gà bằng thức ăn lên men sinh học kết hợp với giun quế", quy mô 2.500 con/3 hộ tại huyện Đức Trọng đạt kết quả tốt. Sau 5 tháng nuôi, đàn gà đạt tỷ lệ sống 95,3%, trọng lượng bình quân 2,55 kg/con. Ngoài ra, gà được nuôi trên nền đệm lót sinh học nên giảm mùi hôi chuồng trại, hạn chế chất thải chăn nuôi, giảm ô nhiễm môi trường. Sau khi trừ chi phí con giống, thức ăn, thuốc thú y (chưa tính chi phí điện, nước và công chăm sóc), người nuôi thu lãi 141 triệu đồng.

Mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lợn đặc sản theo hướng an toàn sinh học, quy mô 25 con/5 hộ tham gia, tại huyện Bảo Lâm. Thức ăn cho lợn là cám ngô, kết hợp bổ sung rau xanh và giun quế. Sau 3 tháng nuôi, đàn lợn đạt tỷ lệ sống 100%, tăng trọng bình quân đạt 5,48 kg/con/tháng; lợn có khả năng chống chịu bệnh cao, dễ nuôi, thích nghi tốt với điều kiện khí hậu tại địa phương. Với 8 lợn nái đẻ trung bình 5,5 lợn con/lứa, một lứa sẽ cho 22 lợn con, trọng lượng trung bình 35 kg/con, giá bán 110.000 đồng/kg, trừ chi phí con giống, thức ăn, thuốc thú y... người dân tham gia mô hình thu lãi khoảng 30 triệu đồng/lứa.

Năm 2019, Trung tâm xây dựng mô hình "Nuôi gà Lạc Thủy trên nền đệm lót sinh học" với quy mô 1.800 con/5 hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Bảo Thuận, huyện Di Linh. Hiện đàn gà khỏe mạnh, phát triển tốt.

Với mục tiêu phát triển chăn nuôi bền vững, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường, tạo nguồn thực phẩm sạch, chất lượng cao, ngành chăn nuôi tỉnh Lâm Đồng cần phải có chính sách khuyến khích, hỗ trợ người chăn nuôi đổi mới phương thức chăn nuôi, phát triển theo hướng tập trung, quy mô trang trại, liên kết sản xuất, sản xuất theo chuỗi giá trị, hình thành các tổ chức sản xuất như câu lạc bộ, hợp tác xã, tổ hợp tác. Xây dựng quy hoạch vùng, liên kết vùng và định hướng phát triển chăn nuôi phù hợp với lợi thế cạnh tranh của từng vùng. Tăng cường công tác tuyên truyền để cung cấp cho nông dân tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, phương thức tổ chức sản xuất mới, thông tin về thị trường, an toàn thực phẩm, liên kết sản xuất,...; xây dựng mô hình trình diễn, tập huấn để nâng cao năng lực cho người sản xuất.

Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, áp dụng phương thức tổ chức mới vào chăn nuôi. Chọn những giống thích nghi với biến đổi khí hậu, giống chất lượng cao, phù hợp với điều kiện của địa phương, khai thác tốt nhất thế mạnh của vùng. Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học nhằm tạo ra sản phẩm an toàn, bền vững■

XUÂN DUY
Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

NUÔI CÁ LỒNG TRÊN SÔNG CHO HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO

Sinh ra và lớn lên ở tại thôn Quảng Tân, xã Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, ông Nguyễn Trung Tựu từng nhập ngũ vào chiến trường B tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Năm 1982, ông xuất ngũ về công tác ở xã và trở thành Chủ tịch xã Nam Tân. Gần 30 năm làm công tác lãnh đạo là chủ tịch, rồi bí thư xã, ông Tựu vẫn nung nấu một ước mơ làm giàu trên chính mảnh đất quê hương mình.

Năm 2010, sau khi nghỉ hưu, ông cùng một số hộ dân trong xã đã đi tìm hiểu học tập mô hình nuôi cá lồng tại Đồng bằng sông Cửu Long. Sau khi tham khảo thêm những kiến thức trên mạng Internet, sách; ông quyết định mạnh dạn đầu tư vốn vào mô hình nuôi cá lồng với quy mô lớn tại sông Kinh Thầy.

Năm 2014, ông đầu tư nuôi 35 lồng chủ yếu là cá lăng và cá điêu hồng, cá khỏe, ít bệnh. Mật độ thả là 2.500 con/lồng, tỷ lệ chết dưới 10%, cuối năm ông thu được 190 - 200 tấn cá, giá giao động từ 70.000 đồng - 120.000 đồng/kg tùy loại. Sau trừ chi phí con giống, thức ăn, nhân công, tiền lãi... Mỗi lồng cá cho lợi nhuận từ 40 - 45 triệu đồng, tổng cộng cho thu lãi 1,2 - 1,4 tỷ đồng.

Năm 2015, mưa kéo dài nhiều ngày, nước lũ lên nhanh, bên cạnh đó nạn hút cát lòng sông tràn lan khiến cho những khối cọc bê tông dưới đáy sông bị cuốn trôi, 2/3 số lồng cá trên sông Kinh Thầy bị mất trắng. Ông Tựu là một trong những hộ thiệt hại nặng nề nhất, mất trắng 39 lồng cá đang đến kì xuất bán, ước tính thiệt hại hàng tỷ đồng. Nhưng với bản lĩnh của người lính, ông vẫn giữ vững lập trường, cùng với sự hỗ trợ kịp thời của anh em, bạn bè và chính sách giãn nợ của ngân hàng nông nghiệp, ông đã dần khôi phục lại được hệ thống lồng bè để tiếp tục sản xuất. Tuy nhiên, đầu năm 2016, một trận sét đánh làm cho cá lồng của ông chết một lượng đáng kể. Sau những biến cố đó, ông đã rút ra những kinh nghiệm xương máu trong kỹ thuật làm lồng cá, ông dùng neo để cố định các lồng nuôi thay cho nhồi cọc bê tông như trước, ngoài ra bên cạnh các lồng cá ông xây dựng các hệ thống chống sét rất hiện đại. Nhận thấy, muốn đầu ra cho cá lồng được ổn định thì cần nâng cao được chất lượng sản phẩm nên ông đã tìm hiểu cách nuôi cá trắm và cá chép giòn theo tiêu chuẩn VietGAP. Năm 2018, ông có hơn 100 lồng cá, trong đó 45% cá thịt, 55% cá đặc sản. Mỗi năm, gia đình ông thu được từ 550 - 600 tấn cá đặc sản. Với giá bán 120.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí, ông thu lãi hàng chục tỷ đồng.

Cựu chiến binh Nguyễn Trung Tựu bên lồng cá của gia đình

Do nguồn nước sông Kinh Thầy và do giống cá nên nhiều khách hàng đều nhận xét cá trắm giòn và cá chép giòn nhà ông Tựu ngon hơn và bán được giá hơn so với những địa phương khác. Tháng 6 năm 2018, ông đăng ký thương hiệu trên toàn quốc: cá trắm giòn và cá chép giòn Nguyễn Trung Tựu. Sản phẩm được truy xuất nguồn gốc, chíp được gắn ở vây cá. Sản phẩm cá trắm giòn và cá chép giòn của ông cung cấp cho trên 100 đại lý bán buôn và bán lẻ trên toàn quốc, chủ yếu tại các chợ đầu mối của Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang và thành phố Hồ Chí Minh.

Mô hình nuôi cá lồng của gia đình ông Tựu đã tạo việc làm và thu nhập ổn định cho 06 lao động tại địa phương. Mặc dù công việc bận rộn, ông vẫn dành thời gian giúp đỡ, chuyển giao kỹ thuật nuôi cá lồng cho rất nhiều nông dân trên cả nước. Nhiều đoàn khách nước ngoài cũng đến tham quan, học tập. Gia đình ông nhiều năm liền đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi của xã. Năm 2015, ông được trao tặng giải thưởng bông lúa vàng Việt Nam lần thứ 11. Năm 2016, 2018, sản phẩm "cá trắm giòn, cá chép giòn" của gia đình ông đạt danh hiệu top 100 thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam trên. Năm 2017, cơ sở sản xuất của ông được Hội nghề cá Việt Nam chứng nhận danh hiệu: "Chất lượng vàng thủy sản Việt Nam lần thứ 4 - 2017".

Năm 2018, gia đình ông vinh dự được nhận Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương về thành tích xuất sắc trong phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi tại Hội nghị "Biểu dương điển hình tiên tiến trong phong trào nông dân thi đua sản xuất giỏi". Đó chính là thành quả cho những cố gắng không mệt mỏi của gia đình ông Nguyễn Trung Tựu, đồng thời cũng là những đóng góp không nhỏ vào quá trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương■

NGUYỄN THỊ TUYỀN
Trung tâm Khuyến nông Hải Dương

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN

Ngày 9/8/2019, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức "Hội thảo nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn".

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính đến nay ngành đã triển khai tổ chức thực hiện đào tạo được trên 2 triệu lao động nông thôn được học nghề nông nghiệp (đạt 82% so với kế hoạch đề ra đến năm 2020), tỷ lệ lao động sau học nghề có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nâng cao thu nhập đạt trên 90%. Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các địa phương tổ chức đào tạo cho lao động trong các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, vùng nguyên liệu, có liên kết sản xuất với doanh nghiệp; các vùng sản xuất sản phẩm chủ lực, sản xuất an toàn, thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Kết quả đã chuyển biến cả về số lượng và chất lượng trong đào tạo nghề nông nghiệp, một số nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, hình thành đội ngũ lao động lành nghề. Nông dân sau khi học nghề đã áp dụng được kiến thức, kỹ năng mới vào sản xuất.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn vẫn còn những hạn chế như: Nhiều cơ sở đào tạo nghề còn yếu kém, cơ sở vật chất còn nghèo nàn; Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề của một số đơn vị đào tạo nghề vẫn còn thiếu về số lượng và còn hạn chế về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Việc đào tạo gắn với các hợp tác xã, doanh nghiệp, đào tạo cho lao động trong vùng sản xuất hàng hóa, sản xuất công nghệ cao, lao động là xã viên hợp tác xã, trang trại còn đạt thấp…

Bà Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia báo cáo tại Hội thảo về công tác đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn

Phát biểu tại hội thảo, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thanh Nam khẳng định: Bộ sẽ tiếp tục chỉ đạo, định hướng và chuẩn bị các nội dung, hoạt động cho đào tạo nguồn nhân lực ngành nông nghiệp từ nay đến 2020 và giai đoạn 2021 - 2030. Một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện quyết liệt công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn đạt mục tiêu đề ra đến năm 2020 đào tạo được 3 triệu lao động nông thôn.

- Trong năm 2020 sẽ xây dựng bộ dữ liệu đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Xây dựng đề án đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2021 - 2030 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với mục tiêu đào tạo nghề, đào tạo chuyển đổi ngành nghề và tạo việc làm cho lao động nông nghiệp, nông thôn theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, giúp nông dân thực sự trở thành người làm chủ trong sản xuất nông nghiệp. Dành tỷ lệ đáng kể trong cơ cấu nghề cho các nội dung đào tạo về kỹ năng sử dụng máy móc cơ giới hóa đồng ruộng, chế biến nông sản, công nghệ 4.0, quản lý trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã, kế toán trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Xây dựng các chương trình, tài liệu khung với nội dung phù hợp yêu cầu thực tiễn về sản xuất nông nghiệp. Ưu tiên xây dựng các chương trình giảng dạy về nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số và khởi nghiệp cho lao động trẻ.

- Củng cố, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng sư phạm cho đội ngũ giáo viên, cơ sở đào tạo để đáp ứng được yêu cầu đào tạo trong giai đoạn tới.

- Phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội để bổ sung, chỉnh sửa một số chính sách chưa phù hợp (về đối tượng cho nguồn lao động nông nghiệp trẻ, khởi nghiệp nông thôn, xuất khẩu lao động; thu hút doanh nghiệp tham gia đào tạo, xã hội hóa công tác đào tạo...).

Tại Hội thảo đã diễn ra Lễ ký thỏa thuận thành lập Mạng lưới đối tác phát triển đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp tại Việt Nam. Mạng lưới gồm các tổ chức trong nước và quốc tế, các cơ quan nhà nước có liên quan hỗ trợ, có các hoạt động thiết thực trong xây dựng chính sách, đào tạo nâng cao năng lực cho lao động nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030■

VÂN QUỲNH
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

LƯƠNG NINH: ĐIỂM SÁNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Xã Lương Ninh là địa phương đạt chuẩn nông thôn mới đầu tiên của huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình cùng với 14 xã trong toàn tỉnh cán đích nông thôn mới tốp đầu tiên từ cuối năm 2014. Sau gần 08 năm triển khai thực hiện, diện mạo nông thôn của xã Lương Ninh đã có nhiều thay đổi, đời sống vật chất và tinh thần của người dân có nhiều chuyển biến. Phát huy những kết quả đã đạt được, xã Lương Ninh hiện đang tích cực triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, quyết tâm phấn đấu đến tháng 11/2019 sẽ đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu của tỉnh.

Xã Lương Ninh có 1.232 hộ dân, với 4.636 nhân khẩu sinh sống ở 3 thôn Lương Yến, Văn La và Phú Cát. Xác định việc xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu là nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng trong năm 2019; Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã cùng các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn xã, cấp ủy, ban cán sự các thôn tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, tạo sự đoàn kết nhất trí cao trong cả hệ thống chính trị. Trong thời gian qua, bà con đã đóng góp được trên 6 tỷ đồng để xây dựng nông thôn mới. Thông qua công tác tuyên truyền, vận động của cả hệ thống chính trị, có 127 hộ gia đình tự nguyện hiến 2.633 m^2 đất (trị giá khoảng 900 triệu đồng); có 08 hộ hiến tài sản (trị giá 56 triệu đồng)… để phục vụ việc xây dựng các công trình hạ tầng.

Từ khi triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đến nay, xã đã huy động được 208,4 tỷ đồng, trong đó kinh phí từ Chương trình xây dựng nông thôn mới 10,7 tỷ đồng; ngân sách huyện hỗ trợ 7,2 tỷ đồng; ngân sách xã 18,1 tỷ đồng; các chương trình, dự án lồng ghép 9,4 tỷ đồng; xã hội hóa từ con em, nhân dân đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi và chủ động chỉnh trang hoặc xây mới nhà ở 163 tỷ đồng.

Từ các nguồn kinh phí, xã đã bê tông hóa 21,5 km đường giao thông, 4,7 km kênh mương thủy lợi; đầu tư xây mới 16 phòng học, khu nhà hiệu bộ; xây dựng 02 điểm trao đổi hàng hóa, 01 bến mua bán vật liệu xây dựng. Người dân Lương Ninh đã chủ động chỉnh trang, xây mới 473 ngôi nhà kiên cố… Xây dựng, hoàn thành 03 nhà văn hóa thôn, 11 nhà văn hóa xóm, dựng mới 03 cổng chào thôn và 54 cổng chào dẫn vào các xóm; xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường có chiều dài 15.300 m,... đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và nâng cao đời sống của người dân trên địa bàn.

Qua rà soát thực trạng cho thấy, hiện tại Lương Ninh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, có khả năng hoàn thành 15/15 tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu vào cuối năm 2019. Về tiêu chí quy hoạch, hiện nay, Lương Ninh có 03 cụm dân cư có quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, có quy chế quản lý quy hoạch và xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt giai đoạn 2011 - 2020. Về tiêu chí đường giao thông, hiện nay tỷ lệ đường trục các thôn, xóm được bê tông hóa đạt trên 90%, đường trục chính nội đồng được cứng hóa đạt trên 95%; có 82% đường trục và thôn và đường làng, ngõ xóm có nhà ở liền kề có hệ thống đèn chiếu sáng. Tiêu chí thủy lợi của xã đã đạt trên 95%, vượt tiêu chuẩn theo quy định.

Đối với các tiêu chí về sản xuất, giảm hộ nghèo và tăng thu nhập; các tiêu chí về văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường, quốc phòng - an ninh, hành chính công,… xã đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Thu nhập bình quân theo đầu người của xã đến cuối năm 2018 đã đạt 39 triệu đồng/người/năm,...

Để sớm đạt được mục tiêu hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và đạt 03 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu vào cuối năm 2019, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Lương Ninh đã đề ra 05 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực. Theo đó, cả hệ thống chính trị trên địa bàn xã sẽ tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy xã đã đề ra gắn với đẩy mạnh phong trào thi đua "Dân vận khéo"; vận động nhân dân vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách vào khai thác tiềm năng, tạo bước đột phá về phát triển kinh tế. Đồng thời, phát huy vai trò, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện,… để sớm đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu■

HÀ TRƯƠNG
Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

CÁCH LÀM HAY TỪ MÔ HÌNH VAC THEO CHUỖI KHÉP KÍN

Bên bờ sông Hồng thuộc thôn Hoàng Xuyên, xã Nhân Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đang phát triển một khu sản xuất tổng hợp VAC (vườn, ao, chuồng) theo quy trình "chuỗi" khép kín, sử dụng chuỗi phân làm nguồn thức ăn trong chăn nuôi, trồng trọt, giúp giảm chi phí, mang lại nhiều lợi ích về kinh tế, xã hội, môi trường. Đó là mô hình VAC của gia đình anh Phan Văn Đỗ.

Trên diện tích 11ha (1ha = 3.600m^2) được thuê 30 năm, anh Đỗ đã cải tạo, xây dựng, phân khu để sản xuất, gồm: khu trồng cây ăn quả, chăn nuôi và nuôi trồng thuỷ sản. Đặc biệt mô hình sử dụng chuỗi phân làm nguồn thức ăn cho cây trồng, vật nuôi rất hiệu quả, giảm chi phí đầu vào, cụ thể: Nuôi trâu, bò ngoài việc chính là xuất bán, còn lấy phân làm thức ăn nuôi giun quế; giun quế lại làm thức ăn trực tiếp cho cá và gà; phân gà được tận dụng làm phân bón cho cây trồng. Công thức này đã giúp chủ động nguồn thức ăn cho các đối tượng sản xuất.

Cầm trên tay một vốc hỗn hợp phân gia súc đã được giun quế cuộn tròn tiêu huỷ, anh Đỗ cho biết: Việc lấy phân bò làm thức ăn trực tiếp cho giun giúp tiêu hao từ 70 - 80% lượng phân tươi, số còn lại làm phân bón cho cây trồng nên không gây ô nhiễm môi trường.

Từ việc chủ động được nguồn thức ăn theo chuỗi, anh Đỗ đã nghiên cứu đối tượng để sản xuất một cách khoa học, hợp lý, mỗi đối tượng là một mắt xích quan trọng trong chuỗi khép kín. Đối với chăn nuôi, chuồng trại cho từng vật nuôi được xây dựng phù hợp theo yêu cầu kỹ thuật, sắp xếp liền kề theo thứ tự chuỗi khép kín để thuận lợi cho việc chăm sóc. Đầu tiên là khu chuồng nuôi gia súc, thường xuyên duy trì từ 130 - 150 con/lứa, trong đó có 4 con bò sữa đang trong giai đoạn chửa. Anh còn nuôi trâu, bò vỗ béo, khi đạt trọng lượng 4 - 5 tạ/con thì xuất bán, trung bình mỗi tháng tiêu thụ 30 - 50 con. Với giun quế, anh ngăn thành từng ô chuồng nhỏ để nuôi. Liền kề là chuồng nuôi gà, mỗi lứa nuôi từ 2.500 - 3.000 con. Nhờ chủ động nguồn giun quế làm thức ăn cho gà nên chi phí nuôi gà chỉ tốn 30.000- 35.000 đồng/con, trọng lượng gà xuất bán đạt 2,5 - 3 kg/con, với giá bán 70.000 - 80.000 đồng/kg. Ngoài ra, anh dành 2,5 ha cải tạo thành ao nuôi cá, một nửa nuôi giống đặc chủng trắm đen, một nửa nuôi cá theo công nghệ "sông trong ao". Phần diện tích lớn còn lại để trồng cây ăn quả, gồm 6.000 gốc bưởi các loại như bưởi Diễn, đào đường, Tân Lạc, bưởi Hoàng, bưởi đỏ tiến vua, bưởi siêu ngọt; 2.000 gốc cam V2 và cam Cao Phong; 2.000 gốc mít giống Thái Lan. Trong đó, mới chỉ có cây cam cho thu hoạch năm đầu (2018) với sản lượng trên 20 tấn, giá bán 18.000 - 20.000 đồng/kg, dự kiến năng suất năm nay sẽ cao hơn gấp 3 lần.

Để vận hành trang trại rộng lớn đó, gia đình anh Đỗ đã áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất như trồng trọt, chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học; đưa cơ giới hóa vào sản xuất như sử dụng máy đào rãnh, đào đất, máy bơm, máy phay, máy cắt cỏ, thái cỏ, máy trộn thức ăn, máy nghiền, máy sủi nước cho cá…; nuôi các giống bò có năng suất cao như bò BBB, droughtmaster...

Anh Phạm Trần Hạnh, Chủ tịch Hội Nông dân xã Nhân Đạo cho biết: Mô hình VAC theo chuỗi khép kín của anh Phan Văn Đỗ là mô hình tiêu biểu của huyện Lý Nhân và tham gia các chương trình, dự án của tỉnh, của huyện như chương trình chăn nuôi bò thịt chất lượng cao (năm 2017), chương trình nuôi cá theo công nghệ "sông trong ao" và mô hình nuôi gà lông màu (năm 2019).

Về thăm trang trại VAC của anh Phan Văn Đỗ, chúng tôi mới cảm nhận được ý chí quyết tâm và nghị lực phi thường của anh. Có được sự nghiệp như ngày hôm nay phải kể đến rất nhiều công sức kiến tạo và xây dựng với nguồn vốn đầu tư đến 15 - 16 tỷ đồng. Gia đình anh Đỗ luôn tin tưởng để phát triển trang trại VAC theo hướng khoa học, bền vững và bảo vệ môi trường■

MAI HUÊ

Trung tâm Khuyến nông Hà Nam

Anh Phan Văn Đỗ (người mặc áo đen) giới thiệu về khu trồng cây ăn quả của trang trại

CHĂN NUÔI BÒ THỊT THU LỢI NHUẬN CAO

Củ Chi từng được xem là "thủ phủ" của nghề nuôi bò sữa tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, khi nhu cầu thị trường thay đổi, giá sữa bấp bênh, thu không đủ chi thì nhiều hộ đã chuyển sang nghề khác, trong đó có nghề nuôi bò thịt.

"So với nghề nuôi bò sữa thì nuôi bò thịt nhẹ nhàng hơn về công chăm sóc, giá thành ổn định, giúp hộ nuôi có lợi nhuận cao hơn nuôi bò sữa" - đó là lời chia sẻ của anh Võ Kim Khuê, ngụ tại Ấp Chợ, xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi. Hiện anh Khuê là một trong những hộ đã mạnh dạn tăng đàn nuôi bò thịt và bước đầu đạt được hiệu quả.

Trước đây gia đình anh Khuê nuôi 45 - 50 con bò sữa nhưng gần đây nghề nuôi bò sữa gặp nhiều khó khăn, anh đã tìm hiểu và biết thịt bò là một trong những thực phẩm được người tiêu dùng ưa chuộng nên chuyển từ chăn nuôi bò sữa sang chăn nuôi bò thịt. Hình thức nuôi là anh sẽ thu mua bò thịt lai giống ngoại từ những hộ nuôi nhỏ lẻ trên địa bàn rồi tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đạt chất lượng và yêu cầu thì xuất chuồng. Bò thịt khi mua về có độ tuổi từ 10 - 12 tháng, trung bình khoảng 200 kg/con, giá thành khoảng 20 triệu đồng/con.

Sau 1 năm nuôi với phương thức nhốt hoàn toàn, với khẩu phần ăn hợp lý gồm cỏ tươi, rơm khô, bã mỳ, cám,… bò có trọng lượng từ 600 - 650 kg/con và đạt yêu cầu xuất chuồng. Trừ chi phí, anh thu lãi từ 9 - 9,5 triệu đồng/con. Như vậy từ năm 2018 đến nay, anh đã xuất chuồng 29 con bò thịt và vừa nuôi đàn mới với 18 con bò.

Một buổi Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm nuôi bò thịt

Anh Khuê cho biết thêm: So với nuôi bò sữa thì nuôi bò thịt ít công chăm sóc hơn, bò mau lớn hơn và đặc biệt ít bệnh, giúp người nuôi dễ dàng duy trì và phát triển chăn nuôi. Tuy nhiên, để nuôi bò thịt đạt yêu cầu chất lượng phải nắm vững kỹ thuật chăm sóc, trong đó chú ý đến khẩu phần thức ăn hợp lý và quy trình chăm sóc phù hợp, và nhất là phải gây được tổng đàn bò tương đối lớn để có tỷ suất lợi nhuận cao.

Để tiếp tục phát triển mô hình ngày càng có kỹ thuật chuyên sâu hơn, năm 2019, anh Khuê là một trong những hộ được chọn tham gia "Mô hình thử nghiệm chăn nuôi bò thịt lai giống ngoại giai đoạn 7 đến 18 tháng tuổi" do Trung tâm Khuyến nông Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Qua đó, anh học tập được kỹ thuật nuôi, chăm sóc bò giúp mô hình ngày càng đạt hiệu quả hơn. Hy vọng với bước khởi đầu này sẽ là "bàn đạp vững chắc" để anh Khuê phát triển mô hình chăn nuôi bò thịt lai hướng ngoại.

Nhờ mạnh dạn chuyển đổi mô hình, anh Võ Kim Khuê đã thu được hiệu quả từ nghề nuôi bò thịt. Mô hình của anh được xem là mô hình điểm để nhiều hộ nuôi bò ở Thành phố Hồ Chí Minh nói chung và huyện Củ Chi nói riêng tham quan học tập và nhân rộng■

MINH HIẾU
Trung tâm Khuyến nông TP. Hồ Chí Minh

THU NHẬP CAO TỪ SẢN XUẤT CÂY GIỐNG LÂM NGHIỆP

Yên Bái là tỉnh miền núi có diện tích đất tự nhiên 688.627,64 ha, trong đó diện tích rừng hiện có hơn 400 nghìn ha với hơn 238 nghìn ha rừng tự nhiên. Những năm qua, tỉnh Yên Bái đặc biệt quan tâm đến công tác phát triển rừng, hằng năm trồng mới từ 14 - 15 nghìn ha rừng các loại.

Song song với việc phát triển trồng rừng, thành phố Yên Bái cũng như nhiều địa phương của tỉnh đã hình thành phong trào sản xuất cây giống lâm nghiệp, đem lại nguồn thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm cho người dân. Đường Khe Sến (nay gọi là đường Hoàng Văn Thụ) thuộc phường Minh Tân từ lâu đã được người dân nhiều nơi biết đến như phố làm vườn ươm vì hầu như nhà nào cũng sản xuất cây giống. Phường có 25 hộ sản xuất cây giống lâm nghiệp với quy mô từ vài chục vạn đến hàng trăm vạn bầu cây xuất bán mỗi năm.

Điển hình là gia đình chị Nguyễn Thị Phương tổ 57, phường Minh Tân là một trong những người gắn bó với nghề ươm cây giống từ lâu. Sau vài năm làm thử, thấy thị trường cây giống lớn, lại dễ bán cùng với các chính sách hỗ trợ của tỉnh, người dân ngày càng mặn mà với nghề trồng rừng nên năm 2012 vợ chồng chị quyết định mở rộng diện tích vườn ươm lên đến hơn 6.500 m^2. Cây giống chủ yếu như keo, quế, mỡ, bồ đề, lát, sưa, trám… Mỗi năm gia đình chị xuất bán khoảng 2 triệu cây giống, giá bán từ 400 - 600 đồng/bầu cây, thu lãi trên 250 triệu đồng.

Gia đình chị Phan Thị Hương ở tổ Nam Thọ, phường Nam Cường cũng là một trong những điển hình về phát triển kinh tế từ nghề ươm cây giống. Chị bắt đầu làm cây giống từ năm 1993, với vườn ươm 1.000 m^2. Thấy có hiệu quả, chị dần dần mở rộng diện tích ươm cây giống tại vườn nhà và thuê thêm vườn tạp kém hiệu quả để cải tạo làm vườn ươm. Đến nay, gia đình chị có 4 vườn ươm với hơn 4.000 m^2. Nhờ được đầu tư chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật nên cây giống đảm bảo chất lượng, chỉ tính riêng năm 2018, gia đình chị xuất bán hơn 1,5 triệu cây giống, thu lãi gần 200 triệu đồng.

Nghề ươm cây giống không chỉ mang lại thu nhập lớn cho các hộ gia đình như chị Phương, chị Hương mà còn tạo được việc làm thường xuyên cho nhiều lao động địa phương với mức thu nhập từ 3 - 5 triệu đồng/người/tháng. Hiện nay, toàn thành phố Yên Bái có hơn 40 hộ dân sản xuất cây giống lâm nghiệp với quy mô vừa và lớn, tập trung chủ yếu ở phường Yên Ninh, phường Đồng Tâm, phường Minh Tân và phường Nam Cường… với khoảng 27.000 m^2 diện tích vườn ươm, cung ứng hơn 10 triệu cây giống các loại đảm bảo chất lượng mỗi năm.

Việc phát triển nghề sản xuất giống và kinh doanh giống cây lâm nghiệp tại địa phương đã cơ bản cung cấp đủ giống cây lâm nghiệp, góp phần đẩy nhanh tốc độ trồng rừng tỉnh Yên Bái. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh đã trồng rừng được 13.100 ha, đạt 81,9% kế hoạch năm, là điều kiện để phát triển nghề ươm giống cây lâm nghiệp, giúp người trồng rừng chủ động được nguồn cây giống có chất lượng, giảm chi phí vận chuyển, từng bước nâng cao thu nhập cho người dân■

NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG
Trung tâm Khuyến nông Yên Bái

HÀ TĨNH: LÀM GIÀU NHỜ NUÔI HÀU THÁI BÌNH DƯƠNG

Ông Hoàng Văn Thường ở thôn Bắc Hà, xã Kỳ Hà là hộ đầu tiên tại địa phương mạnh dạn nuôi hàu và đã thành công. Năm 2017, ông đầu tư bè nuôi 100 m^2, thả 2.500 hàu giống bằng hình thức treo dây, thu hoạch gần 2 tấn, giá bán trung bình 20.000 đồng/kg, thu lãi gần 15 triệu đồng/vụ. Số tiền đó không nhiều nhưng với gia đình ông lúc bấy giờ là vô cùng ý nghĩa. Ông chia sẻ: "Nuôi hàu tốn ít chi phí và công chăm sóc vì hàu sử dụng thức ăn tự nhiên có sẵn trong nguồn nước, chỉ thỉnh thoảng kiểm tra và vệ sinh rong rêu bám vào bè và dây giống. Vì vậy, trong khi nuôi hàu tôi có thể kết hợp nuôi cá lồng, mỗi năm có thêm thu nhập trên cả trăm triệu đồng. Mỗi bè nuôi sử dụng được 3 vụ, nên từ vụ thứ 2 trở đi, lợi nhuận thu từ 25 - 30 triệu đồng/100m^2 bè/vụ nuôi do không phải tốn chi phí làm bè".

Học hỏi kinh nghiệm từ gia đình ông Thường, ông Trần Văn Quang cũng đầu tư 2 bè nuôi hàu, mỗi bè 110 m^2. Sau hơn một năm nuôi, hàu phát triển rất tốt, tỷ lệ con giống hao hụt không đáng kể. Kết quả nuôi hàu đã giúp ông có thêm nguồn thu nhập đáng kể để trang trải cho cuộc sống gia đình.

Gia đình Ông Hoàng Văn Thường đang thu hoạch hàu

Theo kinh nghiệm của những người nuôi hàu dân nơi đây, mỗi năm chỉ thả được 2 lứa hàu, thời điểm thích hợp nhất để thả giống là từ tháng 4 hàng năm, hàu sẽ phát triển tốt và không bị vẹm bám vào.

Giống hàu khi thả chỉ bằng hạt vừng đã được gắn vào giá thể (giá thể được làm bằng vỏ hàu đá), mỗi miếng giá thể có từ 10 - 15 con hàu giống, mật độ thả 4 - 5 miếng giá thể/dây, khoảng cách giữa các miếng giá thể và giữa các dây hàu khoảng 20 - 25 cm. Mỗi bè 100 m^2 thả khoảng 500 dây hàu. Sau 3,5 - 4 tháng, mỗi dây hàu cho sản lượng thu hoạch 5 - 6 kg.

Với lợi thế ở đây diện tích khá rộng, môi trường nước thông thoáng, các yếu tố môi trường thuận lợi nên hàu phát triển rất nhanh. Hầu như, không xảy ra dịch bệnh và lượng hao hụt cũng rất thấp nên thu nhập từ nuôi hàu khá ổn định. Ngoài ra, một số hộ dân còn đầu tư thêm lồng để nuôi các loài cá như cá mú, cá chim vây vàng, cá chẽm, cá hồng mỹ đem lại thu nhập hàng trăm triệu đồng.

Ông Lê Tiến Sỹ - Chủ tịch Hội Nông dân xã Kỳ Hà cho biết: "Trước lợi nhuận trông thấy của việc nuôi hàu, nhiều người dân địa phương, nhất là các hộ nghèo đã mạnh dạn hơn trong việc đầu tư nuôi hàu thương phẩm. Nếu như năm 2017, diện tích nuôi hàu là 01 ha với 7 hộ nuôi, thì đến nay, diện tích đã tăng lên 3,5 ha với 33 hộ nuôi. Thời gian tới, Hội Nông dân xã tiếp tục kiến nghị với các cấp tổ chức chuyển giao kỹ thuật nuôi hàu cho người nuôi nhằm đạt hiệu quả cao hơn".

Thực tế cho thấy, mô hình nuôi hàu thương phẩm đã giúp bà con vùng biển xã Kỳ Hà phát triển kinh tế gia đình, ổn định cuộc sống. Để nghề nuôi hàu phát triển bền vững, cần có sự đồng hành của chính quyền và cơ quan chuyên môn, cả về sự hỗ trợ cơ chế chính sách và tư vấn kỹ thuật. Cùng với đó, địa phương cũng cần quy hoạch vùng nuôi phù hợp và tránh phát triển nóng, làm mất cân bằng môi trường sinh thái■

NGUYỄN HOÀN
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN VÙNG ĐẤT KÉM HIỆU QUẢ TẠI PHÚ YÊN

Thời gian qua, nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên đã tích cực thực hiện các mô hình để vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất kém hiệu quả theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh. Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu kinh nghiệm của Hợp tác xã nông nghiệp Hòa Xuân Tây 1, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên đã bước đầu thực hiện thành công mô hình trồng sen và cây lạc trên đất lúa kém hiệu quả.

Ông Huỳnh Văn Bảo - Giám đốc HTX nông nghiệp Hòa Xuân Tây 1, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên cho biết: Tại địa phương có nhiều chân đất khác nhau như: đầm trũng, ao hồ, đất lúa 2 vụ, đất gò đồi sản xuất lúa một vụ... Do tập quán canh tác nên nông dân lâu nay chỉ quen trồng lúa nước, năng suất không ổn định, hiệu quả kinh tế không cao. Địa phương đã nghiên cứu, chủ động xây dựng các mô hình phù hợp để nông dân áp dụng làm theo. Đồng thời từ những mô hình này, đã hình thành vùng chuyên canh, tạo ra sản phẩm hàng hóa số lượng lớn, đang được xây dựng làm sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Những năm trước đây, một số nông dân tại địa phương cũng đã trồng lạc, tuy nhiên do thiếu kỹ thuật canh tác, giống đậu phộng bị thoái hóa, lẫn tạp, mang nhiều mầm bệnh... nên hiệu quả kinh tế không cao. Năm 2017, HTX đã phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh và các cơ quan chuyên môn xây dựng mô hình trình diễn các giống lạc, đặc biệt là giống TB25 cấp xác nhận trên các chân đất chuyển đổi cây trồng. Sự thành công của các mô hình đã giúp cho nông dân địa phương làm quen với kỹ thuật thâm canh lạc, giống mới cho năng suất, chất lượng cao. Đến nay vùng sản xuất lạc của HTX đã phát triển lên quy mô 25 ha.

Theo ông Bảo, điều khiến nông dân mạnh dạn chuyển đổi sang trồng lạc là đầu ra ổn định và thu nhập cao. Qua thực tế sản xuất cho thấy, nếu lạc trồng vào vụ đông xuân sẽ cho năng suất bình quân trên 300 kg/sào; còn vụ hè thu năng suất thấp hơn, khoảng hơn 200 kg/sào (1 sào = 500m^2). Với giá thu mua từ 15.000 -17.000 đồng/kg như năm nay thì mỗi sào lạc cho lãi khoảng 2,5 triệu đồng ở vụ hè thu và khoảng 5 triệu đồng ở vụ đông xuân. So với trồng lúa thì trồng lạc lãi gấp 3 - 4 lần. Ngoài ra nông dân còn tận dụng thân cây lạc sau khi thu hoạch để ủ làm phân hữu cơ, làm thức ăn cho bò giúp giảm chi phí.

Một mô hình khác cũng "bén duyên" trên các chân ruộng ở xã Hòa Xuân Tây, huyện Đông Hòa từ năm 2010 trồng sen trên những diện tích ao, đầm bỏ hoang hay các khu đồng trũng trồng lúa 1 vụ bấp bênh. Xã Hòa Xuân Tây hiện có khoảng 73,98 ha sen. Bình quân mỗi sào sen cho thu hoạch khoảng 300 - 350 kg gương tươi. Với giá bán bình quân 10.000 - 15.000 đồng/kg gương tươi như hiện nay thì mỗi sào sen cho lợi nhuận khoảng 3,5 - 5 triệu đồng/năm, cao gấp 3 - 4 lần trồng lúa.

Mô hình trồng sen rất thích hợp cho những hộ nông dân có điều kiện kinh tế khó khăn, ít ruộng vì cây sen dễ trồng, đầu tư thấp, lại cho thu nhập ổn định và tạo việc làm thường xuyên. Khoảng 4 tháng sau khi trồng, cây sen bắt đầu cho thu hoạch. Trồng sen chỉ mất chi phí đầu tư cho lần xuống giống đầu tiên, còn nhiều năm sau đó chỉ chăm sóc và thu hoạch. Bên cạnh đó việc tiêu thụ sản phẩm cũng khá dễ dàng. Ngoài việc bán gương sen tươi, có thể bán hạt sen tươi với giá 90.000 - 100.000 đồng/kg hoặc làm bột hạt sen cung cấp cho người tiêu dùng. Chính vì trồng sen có hiệu quả cao nên nhiều hộ dân đã bỏ trồng lúa chuyển sang trồng sen, kết hợp đào ao nuôi cá, tạo nguồn thu nhập cao hơn.

Để thực hiện thành công các mô hình chuyển đổi cây trồng và khuyến khích nông dân áp dụng làm theo, HTX nông nghiệp Hòa Xuân Tây 1 đã nghiên cứu xây dựng và áp dụng các mô hình chuyển đổi cây trồng phù hợp thực tế sản xuất của địa phương và nhu cầu thị trường. Ngoài ra, các cán bộ của HTX luôn cùng làm với bà con để nông dân địa phương thấy có hiệu quả sẽ học tập làm theo. Sắp tới, địa phương sẽ đầu tư, xây dựng các cơ sở sơ chế, sản xuất tập trung các loại sản phẩm tươi, khô, tinh chế, ép dầu... từ cây sen và cây lạc để nâng cao giá trị thu nhập cho nông dân■

PHẠM MINH NHẬT
Trung tâm Khuyến nông Phú Yên

HÀ GIANG: NUÔI TRÂU VỖ BÉO THU LÃI 250 TRIỆU ĐỒNG/NĂM

Đó là mô hình nuôi vỗ béo trâu gắn với trồng cỏ của gia đình anh Lý Đức Hà ở thôn Tà Lượt, xã Thèn Phàng, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Mô hình mang lại thu nhập khá, giúp gia đình anh vươn lên thoát nghèo.

Qua nhiều năm phát triển chăn nuôi trâu, anh Hà nhận thấy nếu nuôi trâu vỗ béo theo hình thức bán chăn thả sẽ cho hiệu quả kinh tế cao. Với suy nghĩ đó, từ năm 2013, anh đầu tư xây dựng 4 dãy chuồng trại kiên cố và bắt đầu mua 6 con trâu giống về nuôi. Để chủ động nguồn thức ăn cho đàn trâu, anh trồng gần 1 ha cỏ voi trên vùng đồi của gia đình. Sau hơn một năm, anh bán 6 con trâu và lãi được gần 120 triệu đồng. Tiền lãi do nuôi trâu mang lại, anh tiếp tục mở rộng qui mô phát triển mô hình nuôi trâu vỗ béo. Từ năm 2016 đến nay, trong gia trại nuôi trâu vỗ béo của gia đình anh Hà thường nuôi duy trì từ 17 - 20 con trâu.

Anh Hà cho biết: Nếu biết chăn nuôi thì nghề nuôi trâu vỗ béo sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao. Muốn nuôi trâu vỗ béo thành công thì người chăn nuôi phải có hiểu biết nhất định về kỹ thuật chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh cho đàn gia súc như vệ sinh chuồng trại, phun tiêu độc khử trùng chuồng trại định kỳ và tiêm phòng các loại vắc- xin…. Ngoài ra, để nuôi trâu vỗ béo mang lại hiệu quả kinh tế cao thì người nuôi nên tìm mua và vỗ béo các loại trâu đực có độ tuổi dưới 3 năm vì nếu nuôi vỗ béo trâu già sẽ cho hiệu quả kinh tế thấp. Bên cạnh đó, những người làm nghề nuôi trâu vỗ béo cũng cần phải biết con trâu nào có hiện tượng bị nhiễm giun sán để có biện pháp tẩy giun sán kịp thời thì trâu mới lớn nhanh và cho năng suất thịt cao. Trong thời gian từ 4 - 5 tháng, trước khi bán ra ngoài thị trường, ngoài thức ăn thô xanh cần cho trâu ăn bổ sung thêm thức ăn tinh như bột ngô, cám gạo có pha thêm nước muối loãng…

Anh Lý Đức Hà đang chăm sóc đàn trâu vỗ béo của gia đình

Mặc dù đây là mô hình chăn nuôi trâu vỗ béo nhốt chuồng nhưng trong tuần, anh Hà thường cho đàn trâu đi ra các vườn đồi của gia đình từ 3 đến 4 lần để trâu tự kiếm ăn. Đây chính là cách để cho trâu vận động nhằm giảm thiểu bệnh tật và tăng sức đề kháng với ngoại cảnh. Với cách làm nuôi trâu vỗ béo khoa học, đàn trâu của anh Hà lớn nhanh, cho năng suất thịt cao và giá bán cũng cao, có con bán được trên 55 triệu đồng. Trong một năm, anh Hà thường bán trâu thành nhiều đợt, sau đó lại mua trâu đực gầy yếu về để nuôi vỗ béo bổ sung.

Khi được hỏi về thu nhập, anh Hà cho biết: Trong một năm gia đình bán ra thị trường từ 8 đến 10 con trâu, bình quân mỗi con bán được từ 40 - 50 triệu đồng, tổng thu nhập đạt từ 400 - 450 triệu đồng, sau khi trừ các khoản chi phí còn lãi trên 250 triệu đồng mỗi năm.

Với những thành tích đạt được trong làm kinh tế từ nghề nuôi vỗ béo trâu, gia đình anh Lý Đức Hà đã được Hội Nông dân và UBND huyện Xín Mần biểu dương và tặng nhiều giấy khen từ năm 2016 đến nay. Ngoài ra, mô hình nuôi trâu vỗ béo của gia đình anh Hà còn là điểm tham quan học tập của các đoàn nông dân, hội cựu chiến binh, các cấp hội phụ nữ… trong và ngoài tỉnh Hà Giang■

PHẠM VĂN PHÚ
Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Giang

PHÒNG BỆNH CHO CÁ NUÔI SAU MÙA MƯA, LŨ

Sau mùa mưa lũ, nhiều công trình cơ sở hạ tầng của ngành thủy sản như cống, đập, bờ bao, ao đầm, lồng bè nuôi thủy sản bị phá huỷ. Lũ lụt còn làm cho các ao đầm tụ bùn, phù sa, mùn bã, rác và các chất thải khác; làm ô nhiễm nguồn nước và tiềm ẩn các mầm bệnh đối với cá nuôi. Vì vậy, để khôi phục sản xuất thủy sản ở vùng ngập sau mưa lũ cần cải tạo môi trường ao đầm, kiểm tra chặt chẽ và chủ động phòng ngừa bệnh cho đàn cá nuôi.

1. Cải tạo môi trường

Để khôi phục sản xuất thủy sản sau lũ, lụt, phải cải tạo lại ao đầm; làm cạn nước vét bùn ra khỏi ao, dùng vôi (CaO) rải đáy và bờ ao để diệt tạp và trung hoà độ pH. Rải vôi vào ngày nắng, rải tập trung ở những nơi có đọng bùn; tu bổ lại cống, đăng và làm vệ sinh mương cấp và thoát nước; cọ rửa, phơi khô lồng, bè, sau đó quét hoặc phun Clorua vôi ($Ca(OCl)_2$ với lượng 200 - 250 gam/m^3 lồng).

2. Kiểm tra và thả cá bổ sung

Trong các ao đầm nuôi cá sau ngập lụt, thường xuất hiện nhiều loài cá tạp từ nơi khác đến, đồng thời cá nuôi cũng bị cuốn trôi đi nơi khác. Số cá còn lại sống trong môi trường nước bị ô nhiễm, thiếu thức ăn. Do đó, cần kiểm tra, tuyển chọn lại đàn cá nuôi và bổ sung cá giống. Đối với cá được tuyển chọn để nuôi lại, nhất thiết phải khử trùng trước khi thả sang ao khác. Đối với cá giống thả bổ sung, phải chọn cá đủ tiêu chuẩn, không bị nhiễm bệnh, khoẻ mạnh, bảo đảm kích cỡ.

3. Phòng, trị bệnh cho cá

Cá nuôi ở những vùng bị ngập lụt thường mắc các bệnh như: xuất huyết do vi khuẩn gây hại, trùng bánh xe, sán là đơn chủ, bệnh do giáp xác ký sinh. Do vậy, trong quá trình nuôi, cần chủ động phòng ngừa bằng cách: bón vôi định kỳ xuống ao 15 ngày một lần, mỗi lần 1,5 - 2 kg/100m^3 nước; sử dụng các chế phẩm sinh học như chất phục hồi môi trường và ức chế vi sinh vật có hại MAZO, chất lắng đọng xử lý môi trường CV-01, chất xử lý ô nhiễm nền đáy ENVIRON-AC, thường xuyên theo dõi hoạt động của cá để phát hiện kịp thời.

Đối với bệnh xuất huyết, dùng thuốc KN-04 - 12 trộn vào thức ăn, cho cá ăn 1 - 2 đợt, mỗi đợt liên tục 5 ngày, mỗi ngày cho cá ăn 2 - 4 gam/kg cá. Đối với bệnh xuất huyết đốm đỏ, lở loét có thể dùng KN - 04 - 12 trộn vào thức ăn, cho ăn 2 - 4 gam/kg cá/ngày, cho cá ăn liên tục trong 7 - 10 ngày. Đối với bệnh trùng bánh xe dùng muối tắm cho cá, với lượng 2 - 3 gam muối/kg cá trong 15 phút, hoặc dùng Sun - phát đồng ($CuSO_4$) phun xuống ao, liều lượng 0,5 - 0,7 gam/m^3 nước. Nếu cá bị bệnh sán lá gan đơn chủ, phải dùng thuốc Prariquantel trộn vào thức ăn cho cá ăn từ 5 - 7 ngày liên tục, liều lượng theo khuyến cáo của nhà sản xuất■

BBT *(gt)*

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC KHÔNG DÙNG KHÁNG SINH TRONG NUÔI TÔM

Việc lạm dụng hóa chất, kháng sinh trong nuôi tôm thâm canh hiện nay đã phá vỡ cân bằng sinh thái và tác động xấu đến môi trường, chất lượng sản phẩm kém và tồn lưu các hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng đang tạo nên rào cản trong việc xuất khẩu tôm Việt Nam ra thị trường thế giới. Ứng dụng công nghệ sinh học (CNSH) trong nuôi tôm thương phẩm hiện nay được coi là một giải pháp hỗ trợ mang tính tất yếu để ngành nuôi tôm công nghiệp phát triển ổn định và bền vững.

I. SỬ DỤNG CHẾ PHẨM VI SINH (PROBIOTICS)

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều loại chế phẩm vi sinh với nhiều thương hiệu khác nhau. Tuy nhiên, chế phẩm vi sinh được dùng phổ biến nhất, giá thành thấp, hiệu quả sử dụng cao và dễ áp dụng cho các hộ nuôi tôm là chế phẩm EM (Efective Microorganism = Vi sinh vật hữu hiệu).

1. Vai trò của chế phẩm EM

a. Trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản

- EM có tác dụng tốt đối với mọi loài vật nuôi, mọi loài động vật thủy sản.

- Tăng sức đề kháng và khả năng chống chịu của vật nuôi với các điều kiện ngoại cảnh bất lợi; Tăng cường khả năng tiêu hóa và hấp thụ các loại thức ăn của vật nuôi; Tăng kích thích sinh sản của vật nuôi; Tăng sản lượng và chất lượng vật nuôi; ức chế các vi sinh vật có hại; Hạn chế ô nhiễm môi trường.

b. Trong bảo vệ môi trường

Khi phun EM vào rác thải, cống rãnh, chuồng trại, ao nuôi,... sẽ khử mùi hôi nhanh chóng; giảm số lượng ruồi, muỗi, côn trùng trong môi trường; khử mùi rác hữu cơ và tăng tốc độ mùn hóa; ngăn chặn quá trình gây thối, mốc trong bảo quản nông sản; hiệu quả cao, an toàn với môi trường và giá thành rẻ.

2. Cách sản xuất EM2 từ EM gốc

- Cách tiến hành (với thùng chứa 50L):

Vô trùng các thùng chứa; Cho vào 46 lít nước ngọt, sạch khuẩn; Cho vào 1kg mật đường, khuấy đều; Cho vào 2kg cám gạo hoặc bột ngô, khuấy đều; Cho vào 10 g muối ăn, khuấy đều; Cho vào 1 lít EM gốc, khuấy đều; Đậy nắp ủ yếm khí trong thời gian 7 ngày.

Với các thể tích lớn hơn (100L, 200L, 500L,...) thì tăng các loại nguyên liệu tỷ lệ thuận với tăng thể tích.

- Cách sử dụng:

+ Xử lý nước: 50 lít EM2/1.000 m^3 nước; Xử lý đáy ao: 10 lít EM2/1.000 m^2 đáy ao; Sử dụng định kỳ trong các ao nuôi: 50 lít EM2/1.000 m^3 nước, trong tháng nuôi đầu 5 - 7 ngày/lần, tháng thứ 2 sử dụng 3 - 5 ngày/lần, tháng thứ 3 trở đi 2 - 3 ngày/lần; Sử dụng xử lý mùi hôi thối: Dùng bình xịt phun EM2 trực tiếp lên bề mặt các nơi sinh ra mùi hôi thối.

3. Cách sản xuất EM5 từ EM gốc

- Nguyên liệu:

1 lít EM gốc; 1 lít mật đường; 1 lít giấm; 2 lít rượu.

- Cách tiến hành:

Dùng bình có nắp đậy, sạch khuẩn; Thứ tự cho các nguyên liệu vào: 2 lít rượu → 1 lít giấm → 1 lít mật đường → 1 lít EM gốc → khuấy đều → đậy kín; Ủ yếm khí trong 3 ngày. Liều lượng sử dụng: 3,5 lít EM5/1.000 m^2.

- Cách sử dụng:

Xử lý đáy ao: 5 lít EM5/1.000 m^2; Xử lý nước: 4 lít EM5/1.000 m^3, định kỳ 7 ngày/lần, khi tôm lớn tăng số lần sử dụng.

4. Cách sản xuất EM tỏi từ EM5

- Nguyên liệu:

1 lít EM5; 1 kg tỏi xay nhuyễn; 8 lít nước sạch khuẩn.

- Cách tiến hành:

Dùng bình có nắp đậy, sạch khuẩn; Thứ tự cho các nguyên liệu vào: 8 lít nước → 1 kg tỏi xay nhuyễn → 1 lít EM5 → khuấy đều → đậy kín; Ủ yếm khí trong 24 giờ.

- Cách sử dụng:

Phòng bệnh: 1 lít EM tỏi + 10 kg thức ăn, ủ sau 1 giờ, cho ăn định kỳ; Trị bệnh: Sử dụng liều lượng gấp đôi, cho ăn liên tục 7 - 10 ngày, sau đó quay lại liều phòng.

5. Cách sản xuất EM chuối từ EM2

- Nguyên liệu:

1 lít EM2; 1 kg chuối mốc lột vỏ, xay nhuyễn.

- Cách tiến hành:

Dùng bình có nắp đậy, sạch khuẩn; Thứ tự cho các nguyên liệu vào: 1 kg chuối lột vỏ xay nhuyễn → 1 lít EM2 → khuấy đều → đậy kín; Ủ yếm khí trong 24 giờ.

- Cách sử dụng:

1 lít EM chuối + 10 kg thức ăn, ủ sau 1 giờ, cho ăn liên tục.

6. Nguyên tắc sử dụng chế phẩm vi sinh

- Không sử dụng chế phẩm vi sinh đồng thời với kháng sinh và hóa chất diệt khuẩn.

- Sử dụng đúng liều lượng, không phải càng nhiều sẽ càng tốt.

- Chế phẩm vi sinh dạng bột nên dùng nước của ao nuôi hòa tan và sục khí mạnh 2 - 4 giờ trước khi sử dụng để gia tăng sinh khối vi khuẩn.

- Chế phẩm vi sinh dạng nước nên ủ yếm khí để gia tăng sinh khối trước khi sử dụng.

- Thời gian xử lý vi sinh tốt nhất là khoảng 8 → 10 giờ sáng, lúc nắng ấm, trời trong và hàm lượng ôxy hòa tan cao.

- Định kỳ xử lý vi sinh để duy trì mật độ vi khuẩn thích hợp nhằm kiểm soát sinh học môi trường nước và đáy ao, ổn định các yếu tố môi trường, ngăn ngừa các loài vi khuẩn gây bệnh, tảo độc và mầm bệnh tiềm tàng trong ao.

*** Các yếu tố môi trường ao nuôi ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng CPVS**

- Ôxy hòa tan: Vi khuẩn hiếu khí (*Bacillus*) và vi khuẩn hiếu khí nghiêm ngặt (VK nitrat) phải đảm bảo lượng ôxy hòa tan đầy đủ có hiệu quả.

- Độ kiềm, độ mặn: Nước có độ kiềm cao (80 - 150mg/l $CaCO_3$) → pH ổn định, nước có độ kiềm thấp (50mg/l $CaCO_3$) → pH dao động → hiệu quả sử dụng vi sinh giảm thấp. Độ mặn quá cao → gây chết hoặc ức chế sinh trưởng của vi sinh.

- Thời tiết: Ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng của tảo và màu nước → ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vi sinh. Sử dụng vi sinh tốt nhất vào buổi sáng, khi trời trong.

- Dinh dưỡng: Cần bổ sung C thì vi khuẩn nitrat mới thực hiện phản ứng khử $N\text{-}NH_3$ → NO_3 có hiệu quả.

*** Thời gian và tần suất sử dụng**

- Nên sử dụng vi sinh ngay từ đầu vụ → hiệu quả cao.

- Từ giữa vụ đến cuối vụ → hiệu quả thấp.

- Đầu vụ 7 - 10 ngày sử dụng một lần, từ giữa đến cuối vụ 3 - 4 ngày sử dụng một lần.

*** Liều lượng sử dụng**

- Sử dụng theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Sử dụng quá nhiều → mất cân bằng sinh thái, DO giảm, vật nuôi bị kích ứng, stress.

- Sử dụng quá ít → không đạt hiệu quả tốt.

*** Nuôi cấy tăng sinh khối vi khuẩn**

- Một số chế phẩm vi sinh cần phải nuôi cấy để tăng số lượng vi khuẩn, cần nuôi cấy yếm khí để tránh tạp nhiễm.

- Một số chế phẩm vi sinh có mật số vi khuẩn cao không cần nuôi cấy tăng sinh khối có thể sử dụng trực tiếp vào ao nuôi. Tuy nhiên, cần hòa vào nước và sục khí mạnh vài giờ trước khi tạt vào ao nuôi.

*** Các nhân tố khác**

- Nguyên sinh động vật quá nhiều sẽ ăn vi khuẩn → mật độ vi sinh giảm thấp.

- Sử dụng đồng thời chất diệt khuẩn, kháng sinh, thay nước,... sẽ giảm hiệu quả sử dụng vi sinh.

7. Cách phòng trị một số bệnh cho tôm bằng chế phẩm vi sinh

a. Tôm nổi đầu do khí độc

- Hòa tan 2 - 3 lít EM gốc vào 20 lít nước lấy từ ao nuôi rồi tạt đều vào ao nuôi ngay lúc tôm nổi đầu.

- Mở các dàn quạt chạy hết công suất.

b. Tôm bị mòn đuôi, cụt râu

- Sử dụng 2 lít EM tỏi + 10 kg thức ăn.

- Trộn đều và ủ kín 4 giờ.

- Cho tôm ăn với tỷ lệ: 1kg/100.000 tôm giống/ngày.

- Hoặc sử dụng 50 lít EM2/1.000 m^2/ngày, dùng liên tiếp 3 lần với khoảng cách 2 ngày/lần.

c. Tôm bị đóng rong

- Dùng 4 lít EM5/1.000 m^2, dùng liên tiếp trong 5 ngày vào buổi sáng.

- Khi tảo chết nhiều → pH thấp → dùng vôi để nâng pH.

d. Tôm bị bệnh đốm trắng

- Sử dụng 5 lít EM5/1.000 m^2/ngày, dùng liên tiếp trong 5 ngày vào buổi sáng.

- Khi tôm lột xác nhiều ngừng sử dụng EM5 và sử dụng 50 lít EM2/1.000 m^2/2 ngày, dùng liên tiếp đến khi bệnh đốm trắng giảm dần (Thái Lan đã sử dụng có hiệu quả trên 10 năm).

II. CÔNG NGHỆ BIOFLOC

Hiện nay nhiều doanh nghiệp đang áp dụng công nghệ Biofloc và có kết quả rất tốt. Tiếp cận công nghệ Biofloc nhằm nâng cao sinh khối của vi sinh vật làm thức ăn cho tôm bằng cách bổ sung Các-bon để vi khuẩn sử dụng triệt để hơn nguồn Nitơ thải chuyển thành sinh khối trong Biofloc, nâng cao hiệu quả quản lý môi trường ao nuôi, giảm dịch bệnh, giảm lượng thức ăn.

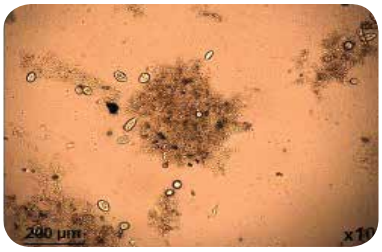

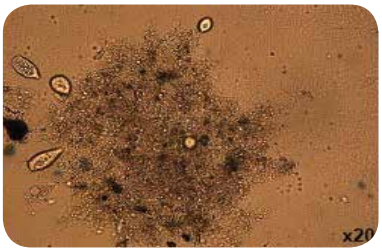

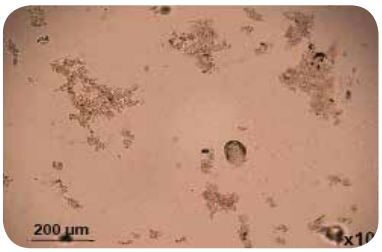

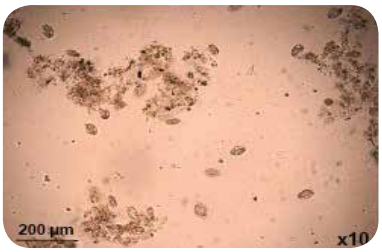

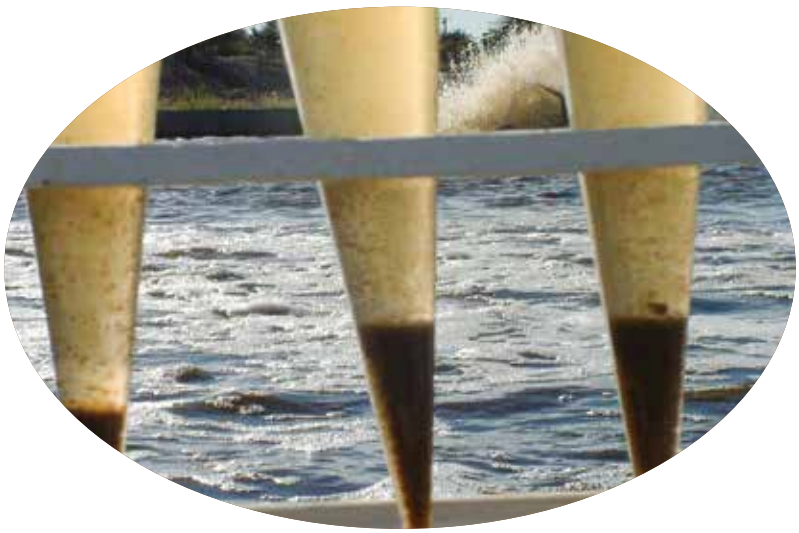

Thành phần Biofloc bao gồm: Hỗn hợp các vi sinh vật dị dưỡng (vi khuẩn tạo floc và vi khuẩn sợi), mảnh vụn, keo, polymer sinh học, cation, tế bào chết, muối tinh thể,.... Bám vào Biofloc còn có vi tảo (tảo sợi, tảo silic), nấm, động vật nguyên sinh, động vật phù du (luân trùng), giun tròn,...

Cách gây Biofloc trong ao nuôi tôm (2.000 m²):

Sau khi cấp nước từ ao lắng đạt yêu cầu, tiến hành gây Biofloc:

- Sử dụng 3 kg thức ăn số 0.

- 1 lít EM gốc hoặc 0,5 kg Ta-pondpro hoặc các loại chế phẩm vi sinh trên thị trường.

- 3 kg khoáng Stomi hoặc N8, hoặc các loại khoáng trên thị trường.

- 6 lít rỉ đường.

Ủ sau 24 giờ tạt xuống ao. Cứ sau 2 ngày tiến hành lặp lại, sau 7 - 10 ngày Biofloc sẽ lên và khi sử dụng cốc đong imhoff kiểm tra đạt 3 → 5 mm thì sẽ tiến hành thả giống.

Trong quá trình nuôi sử dụng 0,6 lít mật đường/kg thức ăn để duy trì mật độ Biofloc trong ao nuôi. Khi hàm lượng Biofloc quá dày thì giảm lượng mật đường còn 0,2 lít/kg thức ăn.

Nuôi tôm theo công nghệ Biofloc cần nguồn năng lượng lớn để vận hành hệ thống sục khí. Nếu mất điện trong khoảng thời gian 1 giờ có thể gây ra tình trạng kết lắng toàn bộ lượng Biofloc trong ao nuôi. Các ao nuôi theo công nghệ này phải được lót bạt hoặc làm bằng xi-măng. Công nghệ Biofloc đòi hỏi cần phải huấn luyện kỹ thuật cao hơn cho kỹ thuật viên.

Áp dụng CNSH không sử dụng kháng sinh và hóa chất trong nuôi tôm thương phẩm có thể quản lý được chất lượng nước trong suốt vụ nuôi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, khống chế được dịch bệnh, giảm thiểu rủi ro, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn, hạ giá thành sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm,... Đây là giải pháp phát triển bền vững nghề nuôi tôm thương phẩm trên cát■

VIỆN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG CHẾ PHẨM VI SINH TRONG THỨC ĂN CHO LỢN

Ngày 25/7/2019 Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 5329/BNN-CN gửi các địa phương về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi. Ban biên tập Bản tin Khuyến nông Việt Nam xin giới thiệu đến bạn đọc nội dung khuyến cáo sử dụng thức ăn có bổ sung chế phẩm sinh học trong chăn nuôi lợn như sau:

1. Nguyên tắc sử dụng thức ăn có bổ sung chế phẩm vi sinh

- Chế phẩm vi sinh bao gồm chế phẩm probiotic (lợi khuẩn) và enzyme.

- Khi bổ sung chế phẩm vi sinh là probiotic thì không nên dùng kháng sinh vì kháng sinh làm mất tác dụng của vi sinh vật và giảm hiệu quả sử dụng thức ăn.

- Cơ sở chăn nuôi có thể tự trộn thức ăn tại trại hoặc sử dụng thức ăn công nghiệp có uy tín, đảm bảo chất lượng và truy xuất nguồn gốc.

- Các biện pháp an toàn sinh học phải luôn đảm bảo theo quy trình hướng dẫn của cơ quan chuyên môn hoặc nhà cung cấp sản phẩm.

2. Hướng dẫn sử dụng thức ăn có bổ sung chế phẩm vi sinh

a. Giai đoạn 1: (lợn có khối lượng dưới 20 kg): Sử dụng thức ăn công nghiệp đảm bảo chất lượng và an toàn. Bổ sung chế phẩm vi sinh theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

b. Giai đoạn 2: (lợn có khối lượng từ 20 kg trở lên): Sử dụng thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh hoặc thức ăn tự phối trộn. Không nên sử dụng nguyên liệu thức ăn có nguồn gốc động vật (trừ bột cá). Trước khi chế biến, cần lập công thức thức ăn (khẩu phần cơ sở) theo từng giai đoạn sinh trưởng đảm bảo đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho lợn.

**** Hướng dẫn tự sản xuất thức ăn chăn nuôi (khẩu phần cơ sở) và sử dụng chế phẩm vi sinh trong thức ăn chăn nuôi***

Bước 1: Lựa chọn nguyên liệu thức ăn trước khi sản xuất.

- Chọn nguyên liệu đảm bảo chất lượng, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Nguyên liệu phải mới, khô, không bị mốc. Không mua quá nhiều nguyên liệu để dự trữ.

- Nguyên liệu bảo quản ở nơi khô ráo, cách xa chuồng nuôi. Kiểm tra chất lượng nguyên liệu theo định kỳ.

Bước 2: Phối trộn thức ăn (khẩu phần cơ sở)

Tùy theo loại nguyên liệu thức ăn sử dụng, cơ sở lập công thức thức ăn theo nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi theo các giai đoạn sinh trưởng và phát triển phù hợp hoặc từ khi bắt đầu cho ăn thức ăn có bổ sung chế phẩm vi sinh đến khi xuất chuồng.

**** Một số công thức thức ăn (khẩu phần cơ sở) giai đoạn lợn có khối lượng từ 20 kg đến khi xuất chuồng***

Bảng 1: Khẩu phần cơ sở cho lợn thịt

TT	Nội dung	Khẩu phần cơ sở	
		Công thức 1 (%)	Công thức 2 (%)
I	**Nguyên liệu**		
1	Ngô	63,5	51,5
2	Khô dầu đậu tương	20,0	22,0
3	Cám gạo/cám mỳ/cám mạch	10,0	10,0
4	Bột cá (cá khô)	5,0	5,0
5	Sắn khô	-	10
6	Thức ăn bổ sung khoáng, vitamin (premix)	1,5	1,5
II	**Thành phần hóa học**		
1	Năng lượng trao đổi (ME, Kcal/kg)	3.100	
2	Protein thô (%)	18,5	
3	Lysine (%)	0,94	
4	Methioine + Cysteine (%)	0,58	

Bước 3: Sử dụng chế phẩm vi sinh trong khẩu phần cơ sở

**** Sử dụng chế phẩm vi sinh là nấm men hoạt tính Saccharomyces trong khẩu phần cơ sở***

Thức ăn hỗn hợp theo công thức ở Bảng 1 được trộn đều với nước sạch và chế phẩm theo tỷ lệ 800 kg thức ăn hỗn hợp + 200 kg nước sạch + 2 kg chế phẩm vi sinh Fodder Yeast. Hỗn hợp này sau đó được đưa vào thùng nhựa hoặc thùng phuy đậy kín (trường hợp không có thùng nhựa/phuy thì dùng túi ni lông buộc kín) để ủ trong nhà thông thoáng, đảm bảo tránh mưa, nắng. Sau khi ủ ít nhất 07 ngày (mùa hè) và 10 ngày (mùa đông) thì bắt đầu sử dụng. Sản phẩm sau khi ủ có thể sử dụng trong 3 - 6 tháng. Yêu cầu thức ăn sau khi ủ: Thức ăn đảm bảo đồng đều, ẩm, tơi xốp, giữ được màu sắc ban đầu và có mùi thơm.

**** Sử dụng chế phẩm sinh học là vi khuẩn Lactic trong khẩu phần cơ sở***

- Thức ăn hỗn hợp theo công thức ở Bảng 1 được trộn đều với chế phẩm vi sinh "Lacto Powder T" theo tỷ lệ 2 kg/tấn. Bảo quản thức ăn ở nơi khô thoáng tối đa 2 tháng. Hằng ngày trộn thức ăn hỗn hợp (đã bổ sung chế phẩm vi sinh) với nước sạch theo tỷ lệ 20 kg thức ăn với 10 kg nước sạch (2:1), sau đó đặt vào thùng, ủ 24 - 36 giờ trước khi sử dụng. Sản phẩm sau khi ủ nên sử dụng trong ngày.

- Yêu cầu sản phẩm: Sản phẩm đồng đều, giữ được màu sản phẩm, có mùi thơm.

**** Sử dụng chế phẩm sinh học là bào tử Bacillus trong khẩu phần cơ sở***

Nguyên tắc sử dụng chế phẩm vi sinh có chứa bào tử Bacillus theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Dưới đây là ví dụ một số chế phẩm vi sinh chứa bào tử Bacillus:

- Chế phẩm "Powerzyme 100": có nguồn gốc từ Korea, bổ sung 0,5 kg/tấn

- Một số chế phẩm vi sinh chứa bào tử Bacillus được sản xuất trong nước:

+ Chế phẩm "Bacillus Weaner": bổ sung 0,2 - 0,4 kg/tấn.

+ Chế phẩm "NeoPig Top Gold": bổ sung 0,5 kg/tấn.

+ Chế phẩm "NeoEnvi": bổ sung 0,5 kg/tấn.

**** Sử dụng chế phẩm sinh học là enzyme trong khẩu phần cơ sở:***

- Chế phẩm Kangjuntai chứa enzyme Lysozym: Cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bổ sung 1 - 2 kg/tấn.

- Chế phẩm enzyme tiêu hóa: Ví dụ sản phẩm "Natuzyme Feed Enzyme for Pig and poultry", bổ sung 0,5 kg/tấn.

3. Một số lưu ý

- Ngoài khẩu phần cơ sở ở Bảng 1, các cơ sở chăn nuôi có thể lập khẩu phần thức ăn theo điều kiện của cơ sở và nguồn thức ăn sẵn có tại địa phương theo một giai đoạn hoặc nhiều giai đoạn nuôi dưỡng. Trường hợp không tự phối trộn thức ăn thì có thể sử dụng thức ăn công nghiệp đảm bảo nguyên tắc không có kháng sinh, chất lượng tốt và truy xuất được nguồn gốc.

- Chế phẩm vi sinh chỉ phát huy tác dụng khi nó được sử dụng đúng yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất vì bản chất chúng là vi sinh vật nên phải có một môi trường phù hợp (ví dụ không dùng chung với kháng sinh).

- Ngoài các chế phẩm vi sinh ví dụ nêu trên, các cơ sở chăn nuôi có thể tìm mua các sản phẩm vi sinh khác được phép lưu hành tại Việt Nam, đảm bảo chất lượng và có nguồn gốc rõ ràng.

- Chế phẩm vi sinh ngoài việc bổ sung vào thức ăn còn có thể sử dụng bổ sung vào nước uống, đệm lót và phun trong không khí chuồng nuôi khi có dịch bệnh theo khuyến cáo của nhà sản xuất■

BBT *(gt)*

MỘT SỐ GIẢI PHÁP KỸ THUẬT ĐẢM BẢO AN TOÀN DỊCH BỆNH TRONG CHĂN NUÔI BÒ SỮA

(Kỳ I)

1. Tăng cường kiểm soát chất lượng con giống

Con giống là yếu tố quan trọng để nuôi bò sữa đạt năng suất cao; Chọn giống cần phải tham khảo, tìm hiểu được nguồn gốc bò cha mẹ, thực hiện tốt công tác thú y kết hợp ứng dụng khoa học công nghệ vào chăn nuôi. Giống bò không đảm bảo, bò được thu gom từ nhiều nguồn, nguồn gốc không rõ ràng, không được tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm bắt buộc, chưa qua kiểm dịch thú y, không có nơi cách ly kiểm dịch theo quy định thì nguy cơ dịch bệnh xảy ra là rất cao.

2. Thường xuyên định kỳ vệ sinh, khử trùng tiêu độc khu chăn nuôi

Vệ sinh chuồng trại, bảo đảm chuồng trại luôn trong tình trạng sạch sẽ, thông thoáng. Thường xuyên phát quang bụi rậm, không để nước đọng lâu ngày trong khu vực trại; định kỳ vệ sinh hệ thống cống rãnh 1 tháng/lần bằng thuốc sát trùng để hạn chế ruồi muỗi, ve, mòng, kiểm soát động vật gặm nhấm của trại những tác nhân gián tiếp mang các loại mầm bệnh gây bệnh cho bò.

Vệ sinh sát trùng chuồng trại bao gồm: Quét rác, dọn phân, thu gom chất thải rắn hàng ngày vào hệ thống chứa, có nắp hay mái che bảo đảm không rò rỉ, không lưu giữ chất thải trên 24 giờ mà không có biện pháp xử lý. Làm vệ sinh hệ thống thông gió, quạt máy. Vệ sinh, sát trùng chuồng bò khi trống chuồng. Vệ sinh sát trùng bên trong và ngoài khu chuồng trại, sát trùng các dụng cụ chăn nuôi và phương tiện vận chuyển. Thay thuốc sát trùng của hố khử trùng ở cổng ra vào, định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh các dãy chuồng và khu chăn nuôi, ít nhất 2 tuần một lần. Phương tiện vận chuyển của khu chuồng nào chỉ nên giành riêng cho khu đó. Trong trường hợp phải dùng chung thì phải phun thuốc sát trùng kỹ lưỡng trước và sau khi sử dụng.

Hóa chất sử dụng trong sát trùng cần đảm bảo: ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường; phải phù hợp với đối tượng khử trùng tiêu độc; có tính sát trùng nhanh, mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh. Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng

tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, cọ rửa). Pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

Sử dụng các loại hóa chất sát trùng nằm trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam. Có thể sử dụng vôi bột, vôi tôi, nước vôi, xà phòng, nước tẩy rửa và các loại hóa chất sát trùng khác theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

Toàn bộ cơ sở chăn nuôi, khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau khi hoàn thành việc xử lý, chôn lấp.

Trường hợp có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xảy ra trên trang trại cần báo ngay cho cơ quan quản lý chuyên ngành thú y và thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của cơ quan chuyên môn về tần suất vệ sinh, khử trùng tiêu độc trong trại chăn nuôi và vùng lân cận.

Lối ra vào khu chăn nuôi cần có các hố khử trùng tiêu độc, nhà khử trùng, thường xuyên bổ sung hoặc thay thuốc sát trùng hàng ngày tại các hố sát trùng ở cổng ra vào và ở đầu mỗi chuồng.

Sử dụng riêng và vệ sinh phương tiện vận chuyển con giống, vận chuyển sữa, thức ăn, chất thải và các dụng cụ, trang thiết bị dùng trong chăn nuôi trước khi đưa vào trang trại và trước khi sử dụng. Ghi chép đầy đủ về dịch bệnh, thời gian phát bệnh, dấu hiệu của bệnh, số lượng mắc bệnh theo từng ngày; liều lượng, tên thuốc, vắc-xin, hóa chất khử trùng, lý do dùng, thời gian dùng, trọng lượng, người tiêm, thời điểm ngưng thuốc.

3. Đảm bảo an toàn dịch bệnh qua thức ăn, nước uống và nước vệ sinh

Thường xuyên giám sát các nguy cơ sinh học, hoá học và vật lý có thể ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu, thức ăn, ảnh hưởng đến sức khỏe của bò, giảm các nguyên nhân lây bệnh qua con đường thức ăn thì cần tuân thủ các nguyên tắc:

- Khi xuất nhập nguyên liệu và thức ăn cần ghi chép đầy các thông tin về số lượng, tên hàng, ngày sản xuất, hạn sử dụng, đánh giá cảm quan, mùi vị... Khi đưa vào kho bảo quản, cần đặt đúng vị trí đã được đánh dấu, đảm bảo nguyên tắc vào trước ra trước, vào sau ra sau. Nguyên liệu phải đạt yêu cầu về độ ẩm và để trong kho có đủ các tiêu chuẩn về diện tích, độ thông thoáng, nhiệt độ và có các phương pháp để ngăn ngừa sự phá hoại của sâu mọt, nấm mốc. Khi tự trộn thức ăn cần có hệ thống trộn thức ăn theo quy trình đảm bảo kỹ thuật, trộn đúng thời gian, nghiền đúng kích thước, đáp ứng được các tiêu chuẩn về lý tính, dinh dưỡng và độc tố. Vệ sinh sạch sẽ giữa các lần trộn để tránh tạp nhiễm từ mẻ trộn này sang mẻ khác, đặc biệt là mẻ trộn có thuốc và không thuốc. Nên trộn mẻ không chứa thuốc trước, mẻ chứa thuốc sau. Cần kiểm soát chặt chẽ để tránh nhiễm chéo các chất phụ gia trong quá trình bảo quản, bao bì, vận chuyển, cân, từ mẻ trộn này sang mẻ trộn khác. Ghi chép và lưu trữ hồ sơ tất cả các khẩu phần trộn, trình tự trộn và nhân viên phụ trách trộn. Khi sử dụng kháng sinh, hoá chất cần theo hướng dẫn của nhà sản xuất và phải tuân thủ thời gian ngưng thuốc theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

Bà con lưu ý, sử dụng thức ăn phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng của bò sữa

Không được sử dụng kháng sinh, hóa chất trong danh mục cấm của Nhà nước và Bộ Nông nghiệp và PTNT. Trong trường hợp phải trộn kháng sinh, hóa chất vào thức ăn nhằm mục đích phòng bệnh, trị bệnh hoặc kích thích sinh trưởng, cần phải ghi chép và lưu giữ hồ sơ việc sử dụng thức ăn, loại thuốc trộn, liều lượng, thời gian sử dụng thức ăn có trộn thuốc, thời gian ngừng cho ăn thức ăn có trộn thuốc.

- Kiểm tra và vệ sinh khu vực sản xuất thức ăn, kho chứa thức ăn và nguyên liệu thức ăn để tránh gây ô nhiễm.

- Sử dụng thức ăn phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng của bò sữa theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Chất lượng thức ăn cho bò sữa ở các lứa tuổi phải đáp ứng yêu cầu sinh trưởng và phát triển.

- Nguồn nước và nước uống (kể cả nước dùng để pha thuốc cho bò sữa uống khi bị bệnh) phải đạt được các tiêu chuẩn đã được quy định trong Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN). Kiểm tra thường xuyên hệ thống cấp nước gồm bồn chứa nước, ống dẫn, máng uống, núm uống để đảm bảo hệ thống không bị hở, không bị rò rỉ, không bị ô nhiễm do bụi bặm, chất bẩn...■

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU BÒ VÀ ĐỒNG CỎ BA VÌ

MỘT SỐ LƯU Ý TRONG CHĂM SÓC CÂY SẦU RIÊNG SAU MƯA, BÃO TẠI LÂM ĐỒNG

Do ảnh hưởng của mưa bão và áp thấp nhiệt đới nên trong thời gian qua tại tỉnh Lâm Đồng có mưa rất to. Mưa to, gió lớn đã ảnh hưởng rất nhiều đến tình hình sinh trưởng và phát triển nhiều loại cây trồng chủ lực của tỉnh, nhất là cây sầu riêng. Để khắc phục úng ngập, giảm thiểu rủi ro trên cây sầu riêng sau mưa bão, bà con nông dân cần tiến hành ngay một số lưu ý chăm sóc cây sầu riêng dưới đây:

Cây sầu riêng bị đổ sau mưa bão

1. Tỉa cành, tỉa chồi vượt và thoát nước chống úng

Sau khi có mưa to, gió lớn thì cây sẽ bị lung lay, cành sầu riêng bị gãy nhiều, quả sầu riêng sẽ bị rụng vì thế bà con cần đắp đất, buộc lại những cây bị nghiêng, tránh lay động gốc ảnh hưởng đến rễ khi bị ngập. Cần thu nhặt những quả bị rụng đem ra khỏi vườn, đồng thời cắt tỉa những cành bị gãy do gió và cắt tỉa các cành vô hiệu, chồi vượt để hạn chế tiêu hao chất dinh dưỡng. Riêng cây mới trồng thì cần khơi lại những cây bị bùn bồi, lấp.

Cây sầu riêng rất mẫn cảm với nước, dễ bị chết và thường không thể chống chịu trong điều kiện ngập nước, sau khi nước rút, cần tiến hành xới nhẹ nhằm phá váng ở lớp đất mặt giúp đất thông thoáng. Hạn chế đi lại, cần đào mương để nước rút nhanh ra khỏi vườn cây, khơi thông rãnh thoát nước, vun cao xung quang tán không để ngập, úng sẽ ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây và sự phát triển của quả.

2. Cung cấp dinh dưỡng

- Do mưa lớn kéo dài, lượng nước bề mặt và dưới bề mặt trong vườn ở tình trạng thừa đối với cây sầu riêng nên bộ rễ cây sẽ có nguy cơ bị úng gây nên hiện tượng vàng lá, nghẹt rễ và chết.

- Vì vậy, bà cần kịp thời giải quyết được mối nguy này bằng cách: Dùng lân nung chảy (từ 500 - 600 gam/gốc cây con và từ 1.000 - 2.000 gam/cây sầu riêng ở giai đoạn kinh doanh) hoặc các loại phân bón chuyên dùng siêu ra rễ (theo liều lượng khuyến cáo) tưới cách gốc cây 10 - 15 cm nhằm kích thích bộ rễ phát triển, hồi phục lại tốt hơn. Đồng thời sử dụng các loại phân bón lá phun lên thân, lá để cây tăng sức đề kháng, hấp thu dinh dưỡng tốt hơn. Giai đoạn này tuyệt đối không nên sử dụng nhiều phân đạm vô cơ để bón cho cây. Bón phân cân đối đặc biệt là kali, hạn chế bón phân hữu cơ, đặc biệt phân hữu cơ chưa hoai vì sẽ làm vi sinh vật hoạt động mạnh, tiêu hao nhiều oxy của cây trồng khi bị ngập úng.

3. Phòng trừ bệnh hại

- Mưa lớn kéo dài còn là điều kiện thuận lợi để nấm và vi khuẩn gây bệnh tấn công qua vết thương sây sát, riêng cây sầu riêng còn nhỏ sẽ bị bùn lấp và gió lay sẽ bị lở cổ rễ. Vì vậy, sau khi mưa dứt, tranh thủ lúc thời tiết khô ráo, thân lá cây không còn đọng nước nên phun thuốc phòng bệnh cho cây, đặc biệt chú ý 2 loại nấm bệnh gây hại nặng là nấm: Phytophthora palmivora và Fusarium oxysporum.

- Có thể sử dụng một trong các loại thuốc: Validacin, Topsin, Nativo, Aliette, Mancozeb, Ridomil Gold 68WG, Agri - Fos 400... phun lên thân lá và vùng rễ cây sầu riêng. Nên sử dụng chế phẩm nấm đối kháng Trichoderma tưới gốc theo liều lượng khuyến cáo từ 1 - 2 lần cách nhau 5 ngày nhằm giảm thiểu lượng cây bị chết rũ do bộ rễ bị thối hỏng; đồng thời, kích thích rễ phát triển nhanh hơn, cây hấp thu dinh dưỡng tốt hơn■

PHAN THANH SƠN
Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

KỸ THUẬT CHĂM SÓC, PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH HẠI ĐIỀU

1. Vệ sinh vườn điều

- Cần dọn vệ sinh vườn, chú ý phát quang các bụi cỏ trong vườn; gom cỏ rác, cành bị sâu bệnh, lá rụng đốt hun khói. Theo kinh nghiệm dân gian việc hun khói để xua đuổi bọ xít muỗi.

- Theo dõi sâu bệnh hại trên chồi, lá non để kịp thời phòng trừ.

- Vào thời điểm chuẩn bị thu hoạch cần dọn vườn sạch sẽ cỏ, rác và làm bằng phẳng bề mặt để thu hoạch trái chín rụng xuống.

2. Tỉa cành, tạo tán

- Điều ra hoa vào tháng 12 nên cần chú ý tỉa cành tạo tán sớm, tỉa bớt những cành, chồi nhỏ yếu trong tán, khó ra hoa hoặc ít ra hoa, chỉ để lại 2 - 3 chồi trên 1 cành. Cắt bỏ các cành khô, cành bị bệnh.

- Trên những vườn điều lâu năm, giữa các cây có tán giao nhau thì có thể tỉa đau bằng cách cắt cả hoặc một phần cành lớn để tán thông thoáng.

- Khi cắt tỉa cành lớn cần cắt đúng vị trí cổ cành. Dùng dung dịch Bordeaux 1:4:5 hay dầu nhớt thải quét lên mặt cắt để hạn chế mối mọt và sâu bệnh tấn công.

3. Chăm sóc giai đoạn ra hoa, đậu trái

- Xử lý ra hoa tăng cường đậu trái: Khi cây ra hoa đậu quả có thể phun một số chế phẩm để tăng tỷ lệ đậu trái, hạn chế rụng quả non.

* Có thể dùng một số chế phẩm sau:

- Chế phẩm xử lý ra hoa tăng cường đậu trái Boomflower;

- Chế phẩm dưỡng trái: HK 7 - 5 - 44 + TE;

- Chế phẩm đón hoa và chống rụng trái non: Bortrac - Điều;

- Nồng độ, liều lượng và cách sử dụng theo hướng dẫn trên bao bì của từng chế phẩm.

4. Đối với vườn điều già cỗi, bệnh nặng không thể phục hồi

Cần cưa bỏ và trồng tái canh lại. Lưu ý: Sử dụng những giống điều ghép cao sản đã được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn công nhận như: PN1, AB29, AB05-08, ĐDH67-15, ĐDH102-293. Mật độ trồng khoảng 200 cây/ha (khoảng cách 8m x 6m), sẽ tỉa thưa sau 8 - 10 năm. Thời vụ trồng theo từng vùng (từ tháng 6 đến tháng 10, có thể trồng trong mùa khô nếu chủ động nước tưới).

5. Phòng trừ bọ xít muỗi

Có 2 loài bọ xít muỗi gây hại: Loài bọ xít muỗi xanh (*Helopeltis theivora*) phổ biến nhất và bọ xít muỗi đỏ (*Helopeltis antonii*).

Bọ xít muỗi non và trưởng thành đều gây hại các bộ phận non của cây điều như lá non, chồi non, hoa, quả và hạt non.

* Biện pháp canh tác:

Không bón quá nhiều phân đạm, tăng phân kali vào thời kì cây điều ra đọt non, chồi hoa và quả non.

Làm sạch cỏ dại, tỉa cành tạo tán để vườn điều thông thoáng để hạn chế nơi trú ngụ thường xuyên của bọ xít muỗi. Thu gom cành, lá, hoa, quả bị bệnh đem tiêu hủy để hạn chế lây lan nguồn bệnh.

* Biện pháp sinh học:

Thả các loài thiên địch của bọ xít muỗi như kiến đen (*Dolicoderus thoracicus*) hoặc kiến vàng (*Oecophylla smaragdina*), bọ ngựa và nhện lớn bắt mồi. Kiến vàng là thiên địch hữu hiệu nhất, chúng ăn ấu trùng, trưởng thành bọ xít muỗi.

Sử dụng chế phẩm nấm ký sinh Metarhizum anisopliae, Beauveria bassiana hoặc Paecilomyces sp. phun trừ bọ xít muỗi khi tuổi còn nhỏ, liều lượng theo khuyến cáo trên bao bì sản phẩm.

* Biện pháp hóa học:

- Sử dụng các loại thuốc: Permecide 50EC, Peran 50EC, Tungcydan 60EC, Dragoannong 585EC, Wamtox 100EC, Tungrin 25EC, Sherbush 5EC, 10EC.. Liều lượng và nồng độ theo hướng dẫn ghi trên bao bì.

- Thời điểm phun hiệu quả:

+ Phun thuốc vào sáng sớm hoặc chiều mát, khi cây chuẩn bị ra lá non, hoa.

+ Những ngày trời âm u bọ xít muỗi hoạt động mạnh có thể phun sớm hơn nhưng nếu điều đang nở hoa không phun trước 9 giờ sáng để hoa điều thụ phấn.

+ Phun khi bọ xít muỗi tuổi 1 - 3 sẽ hiệu quả cao nhất.

6. Bệnh thán thư

Bệnh do nấm *Colletotrichum gloeosporioides* gây ra, thường phát sinh trong điều kiện ẩm độ cao, mưa kéo dài và thiếu ánh sáng. Nguồn bệnh phát tán nhờ nước và gió.

Bệnh thường xuất hiện khi điều ra lá, có nụ hoặc bắt đầu đậu quả. Các vết bệnh màu nâu xuất hiện trên chồi non, lá, cành hoa và trái.

- Khi phát hiện tỉ lệ bệnh ở mức độ nhẹ, sử dụng các thuốc BVTV: DuPontTM Kocide 46.1 WG, Norshield 86.2WG, New Kasuran 16.6WP, Tungvil 5SC, 10SC… Liều lượng và nồng độ theo hướng dẫn ghi trên bao bì.

- Thời điểm phun: Vào giai đoạn cây điều ra chồi non, nụ hoa và quả non nếu gặp điều kiện ẩm độ cao, sương mù nhiều cần phun thuốc bảo vệ thực vật để phòng trừ bệnh. Không phun trước 9 giờ sáng để hoa điều thụ phấn.

- Phương pháp phun: Phun ướt đều tán cây, nếu ẩm độ không khí cao và kéo dài có thể phun lần 2 (sau lần 1 từ 5 - 7 ngày).

- Dùng dung dịch Bordeaux 1:4:5 quét lên gốc cây■

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH BẠC LÁ HẠI LÚA

Cây lúa bị bệnh bạc lá

Hiện nay, bệnh bạc lá gây hại lúa đã bắt đầu xuất hiện, gây hại mạnh trên các giống tại các vùng có ổ bệnh cũ. Trà lúa mùa sớm đang trong giai đoạn phân hóa đòng - ôm đòng; trà chính vụ, muộn giai đoạn cuối đẻ nhánh - đứng cái, phân hóa đòng. Đây là giai đoạn hết sức mẫn cảm, kết hợp với thời tiết nóng ẩm, có mưa rào và giông có khả năng làm bùng phát bệnh bạc lá gây hại nặng trên lá đòng, ảnh hưởng lớn đến năng suất nếu không có biện pháp phát hiện sớm, phòng trừ kịp thời hiệu quả.

Để thực hiện tốt công tác phòng trừ bệnh bạc lá gây hại trên lúa cần thực hiện tốt các biện pháp sau:

1. Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sớm các triệu chứng của bệnh

a. Triệu chứng

Bệnh xuất hiện trên phiến lá, đầu tiên thường ở hai bên mép lá phía trên, sau lan dần vào giữa lá. Khi mới xuất hiện, vết bệnh có màu xanh đậm, khi gặp nắng vết bệnh héo đi, tế bào chết dần tạo thành vết dài màu trắng xám, rìa vết bệnh có hình gợn sóng.

Giọt dịch vi khuẩn

Khi thời tiết ẩm hay sáng sớm trên vết bệnh có giọt dịch màu trắng đục, lúc khô có màu vàng hoặc nâu chứa vi khuẩn.

Bệnh nặng có thể làm khô cháy toàn bộ phiến lá.

b. Nguyên nhân và quy luật phát sinh phát triển: Đây là bệnh do vi khuẩn xâm nhập vào cây qua các vết thương cơ giới.

Các giống lúa lá to bản, lá mềm, các ruộng bón phân không cân đối thường bị bệnh nặng.

Bệnh thường phát sinh hại mạnh trong điều kiện nhiệt độ, ẩm độ cao, khi có mưa gió tạo vết thương cơ giới, nguồn bệnh tồn tại trong hạt giống, trong đất, ký chủ phụ ...

2. Rà soát cơ cấu giống lúa, phân vùng giống nhiễm sâu bệnh

Khu vực gieo cấy các giống dễ bị nhiễm bệnh như: Nhị ưu 838, BC15, TBR 225, TH3-3, TH3-4... cần được kiểm tra thường xuyên để phát hiện sớm, phòng trừ kịp thời.

3. Khi phát hiện bệnh, cần xử lý sớm để tăng hiệu quả phòng trừ và phòng chống lây lan

- Những ruộng bị bệnh cần giữ mực nước từ 3 - 5 cm, tạm dừng bón đạm hoặc phun phân bón lá có chứa đạm hay chất kích thích sinh trưởng.

- Tranh thủ thời tiết thuận lợi, chỉ đạo phun trừ kịp thời bằng một trong các thuốc: Lino Oxto 200WP; Starner 20WP; Norshield 86.2WG; Apolits 20WP, 30WP, 40WP; Aliette 800 WG; Starsuper 10SC, 20SL, 20WP, 21SL, 60WP; Supervery 50WP… hay những thuốc khác có danh mục được sử dụng tại Việt Nam có đăng ký trừ đối tượng này. Phun theo hướng dẫn in trên bao bì.

- Đối với những ruộng bệnh nặng cần phun kép 2 lần, lần 1 cách lần 2 từ 2 - 3 ngày, những ruộng phun xong gặp mưa cần tiến hành phun lại■

HỒNG MINH
Sở Nông nghiệp và PTNT Hòa Bình

? TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: ***Nhà tôi có 300 gốc tiêu trồng được 8 năm, đang trong thời gian ra trái nhưng có hiện tượng trái rụng non, lá lốm đốm như bị rỉ sắt (khoảng 10%), đã sử dụng nhiều loại thuốc nhưng không hiệu quả. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?***

Nguyễn Văn Việt - Tánh Linh - Bình Thuận

Đáp: Theo như mô tả, đây có thể là triệu chứng bệnh tảo đỏ, tảo lá hay đốm rong... bệnh không những gây hại trên lá mà còn gây hại trên cành, quả nữa. Hầu hết tất cả các vườn tiêu đều xuất hiện bệnh này. Đây là bệnh hại không đáng kể trên cây tiêu, thường phát sinh vào mùa mưa và điều kiện thời tiết ẩm, mưa nhiều như thời điểm hiện tại là điều kiện lý tưởng cho bệnh phát triển gây hại.

Phòng trừ: Theo kinh nghiệm của một số nhà vườn và các báo cáo thử nghiệm của Viện Khoa học Nông lâm nghiệp Tây Nguyên (Wasi) thì nấm tảo đỏ có thể phun phòng trừ bằng các loại thuốc gốc Đồng (Đồng đỏ Norshield 86,2 WG), Aliette 800WG, Mancozeb, Ridomil Gold 68WP, Anvil 5SC…) đều trị được. Tuy nhiên, hiện tại cây đang ra trái non thì không nên xử lý bệnh này bằng thuốc gốc đồng, có thể là cháy gié hoặc rụng gié.

Vườn tiêu rụng gié có thể do một số nguyên nhân như sau:

Thứ nhất: Do nghẹt rễ, úng rễ. Mưa liên tục có thể gây chết rễ tơ cây không hút được dinh dưỡng cũng có thể gây rụng gié trên cả vườn. Có thể xử lý bằng cách bổ sung dinh dưỡng qua lá cho cây.

Thứ hai: Do nấm bệnh. Nếu gié rụng mà trên cuống gié có vết thâm đen là biểu hiện bệnh thán thư. Anh có thể sử dụng các loại thuốc trên để xử lý. (Không sử dụng thuốc có gốc đồng trong thời gian cây tiêu đang có trái non).

Bà con lưu ý cần chăm sóc, nuôi dưỡng thỏ đúng kỹ thuật, nhất là khâu vệ sinh phòng bệnh

Thứ ba: Do côn trùng chích hút. Nếu rụng một số cuống gié bị chích hút có thể là do rầy chữ T hay rầy lưới gây hại, có thể sử dụng các loại thuốc trừ sâu để xử lý (xử lý vào buổi sáng sớm hoặc chiều tối).

Hỏi: ***Gia đình tôi nuôi 100 con thỏ mọi lứa tuổi, gần đây có hiện tượng thỏ đi phân đen có dịch trắng. Xin hỏi thỏ bị bệnh gì và biện pháp khắc phục?***

Phan Văn Hiển - An Lão - Hải Phòng

Đáp: Theo triệu chứng miêu tả ở trên thì thỏ mắc bệnh cầu trùng.

Điều trị: Dùng thuốc đặc trị cầu trùng Esb3, Coccimax, Coccistop… liều theo khuyến cáo của nhà sản xuất; Kết hợp bổ sung vitamin, đặc biệt là vitamin C, K, thuốc trợ sức, trợ lực như Catosal, điện giải; khi hết liệu trình thuốc bệnh, bổ sung men tiêu hoá để tăng vi sinh vật có lợi đường ruột của thỏ, tăng khả năng tiêu hoá thức ăn; tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng và vệ sinh sát trùng chuồng nuôi và khu vực chăn nuôi.

Phòng bệnh: Chăm sóc, nuôi dưỡng thỏ đúng kỹ thuật, vệ sinh, sát trùng môi trường để tránh tái nhiễm.

Hỏi: ***Xin hỏi biện pháp điều trị bệnh do vi khuẩn Vibrio gây ra trên cá bớp?***

Nguyễn Văn Hưng - Lý Sơn - Quảng Ngãi

Đáp: Vi khuẩn Vibrio gây bệnh cho cá bớp khi môi trường có yếu tố bất lợi như mật độ nuôi quá cao, chất lượng thức ăn kém, nguồn nước ô nhiễm, kém lưu thông hoặc do ký sinh trùng gây nên. Khi bị bệnh, cá xuất hiện các triệu chứng như xuất huyết, sưng tấy da, lở loét, mắt lồi, đục, thân có khối u, màu sắc biến đổi.

Để trị bệnh, dùng Tetracyline với liều lượng 200 mg/kg thức ăn và vitamin C với lượng 30 mg/kg thức ăn, sử dụng cho cá trong 5 - 7 ngày liên tục. Tắm nước ngọt cho cá bị bệnh 10 - 15 phút, sau đó xử lý bằng các loại thuốc hoặc hóa chất sau: Dùng Tetracyline với liều lượng: 10 - 20 g/m^3 nước, thời gian tắm cho cá 15 - 30 phút; hoặc hòa tan dung dịch Formol 50 - 100 ml vào thùng chứa 100 lít nước biển để tắm liên tục 4 - 5 ngày cho cá, theo dõi hoạt động của cá. Chú ý, khi tắm cho cá phải kết hợp sục khí mạnh■

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

GIÁ CHANH GIẢM MẠNH DO NGUỒN CUNG VƯỢT CẦU

Hiện giá chanh không hạt tại Đồng bằng sông Cửu Long giảm mạnh xuống chỉ còn 5.000 - 15.000 đồng/kg, trước đó giá dao động quanh mức 20.000 - 30.000 đồng/kg. Theo người dân nơi đây, nguyên nhân khiến giá chanh giảm xuống mức thấp bởi nhu cầu tiêu thụ của thị trường giảm, trong khi nguồn cung cao. Mặt khác, mưa bão kéo dài khiến cho sức tiêu thụ giảm theo.

Theo Trung tâm khuyến nông Hậu Giang, giá chanh tại vườn đang ở mức 7.000 - 8.000 đồng/kg đối với hàng loại 1. Riêng với hàng loại 2, 3 giá chỉ còn ở mức 4.000 - 5.000 đồng/kg. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Cần Thơ cũng xác nhận giá chanh đang đi xuống mạnh trong một tháng qua. Thông thường giá chanh biến động thất thường theo thời vụ. Từ đầu năm đến giữa tháng 6 giá luôn ở mức cao; tuy nhiên, cứ đến mùa mưa là chanh mất giá do nguồn cung tăng mà nhu cầu hạn chế. Tại Cần Thơ, Trung tâm khuyến nông tỉnh cũng khuyến cáo người dân nên giảm canh tác vào những thời điểm nhu cầu tiêu thụ ít. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, giá chanh bán tại chợ quanh mức 10.000 - 15.000 đồng/kg.

Chanh không hạt là loại trái đã được xuất khẩu và còn nhiều tiềm năng để phát triển thị trường xuất khẩu, ngành chức năng cần quan tâm, giúp nông dân nắm bắt cơ hội để nâng cao thu nhập■

Theo Vietnambiz

XOÀI RẢI VỤ GIÁ CAO HƠN 10.000 ĐỒNG/KG

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp, việc trồng xoài rải vụ đã khắc phục được tình trạng rớt giá do sản lượng tập trung vào một thời điểm, giúp cho nhà vườn thu nhập cao hơn.

Tỉnh Đồng Tháp có 9.648 ha xoài, chiếm 18% diện tích xoài cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long với sản lượng 127.000 tấn/năm, đưa tổng giá trị sản xuất ngành hàng xoài cả năm ước đạt 1.500 tỷ đồng. Đặc biệt Đồng Tháp trồng xoài rải vụ với diện tích hơn 6.300 ha. Xoài rải vụ bán được giá cao hơn 10.000 đồng/kg so với xoài chính vụ. Giống xoài chủ lực của tỉnh Đồng Tháp là xoài cát chu chiếm 70% diện tích, cát Hòa Lộc chiếm 20% diện tích. Bình quân xoài cát chu chính vụ vào tháng 4, 5 bán với giá từ 10.000 - 12.000 đồng/kg, trong khi đó xoài rải vụ ở những tháng khác bán với giá từ 20.000 - 27.000 đồng/kg.

Tỉnh Đồng Tháp được Cục Sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận nhãn hiệu "Xoài cát chu Cao Lãnh và Xoài Cao Lãnh" với 301 ha được cấp mã vùng trồng xoài. Toàn tỉnh có 181ha xoài chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP; 43ha đạt tiêu chuẩn GlobalGAP và 17ha chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, qua đó giúp trái xoài của Đồng Tháp thâm nhập được các thị trường khó tính như Nhật Bản, Australia, Hàn Quốc và Mỹ■

Theo Vietnambiz

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

ẤN ĐỘ TRỢ CẤP XUẤT KHẨU 6 TRIỆU TẤN ĐƯỜNG TRONG NIÊN VỤ 2019/2020

Chính phủ Ấn Độ đã chấp thuận kích thích 62,68 tỷ rupee (876,74 triệu USD) để khuyến khích các nhà máy mía đường xuất khẩu 6 triệu tấn đường trong niên vụ 2019/20 bắt đầu từ tháng 10/2019.

Trợ cấp xuất khẩu được thiết kế để tăng xuất khẩu từ nước sản xuất đường lớn nhất thế giới này, giảm hàng tồn kho. Nhưng điều đó có thể gây sức ép cho giá toàn cầu, hiện đang giao dịch gần mức thấp nhất trong 11 tháng. Chính phủ sẽ trợ cấp 10.448 rupee (146,14 USD)/tấn để xuất khẩu. Tuy nhiên, các quan chức trong ngành của Ấn Độ cho biết trợ cấp đã được phê duyệt là thấp hơn so với dự kiến và có thể không thúc đẩy doanh số bán. Năm 2018, New Delhi đã chấp thuận ưu đãi cho các nhà máy để bán đường ra nước ngoài, thiết lập mục tiêu xuất khẩu 5 triệu tấn đường cho niên vụ 2018/19 kết thúc vào ngày 30/9/2019. Trong niên vụ tới, Ấn Độ có thể xuất khẩu 3,5 - 4 triệu tấn đường nếu giá đường thô toàn cầu vẫn dưới 12 US cent/lb. Để đạt được mục tiêu 6 triệu tấn, giá đường cần phải phục hồi trên 13 US cent/lb.

Trước đó Reuters đã báo cáo rằng Ấn Độ sẽ duy trì trợ cấp xuất khẩu đường bất chấp những khiếu nại với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)■

Theo Vietnambiz

TRUNG QUỐC SẼ TĂNG NHẬP KHẨU THỊT LỢN KẾT HỢP XUẤT KHO DỰ TRỮ

Giá bán lẻ thịt lợn tại Trung Quốc đã tăng 50% trong vòng một năm qua. Bộ Thương mại Trung Quốc ngày 29/8/2019 cho biết sẽ nỗ lực xúc tiến nhập khẩu thịt lợn, đồng thời xuất kho thịt lợn, thịt bò và thịt cừu đông lạnh (từ kho dự trữ quốc gia) để làm tăng nguồn cung cho thị trường.

Giá thịt lợn tại Trung Quốc đã đạt mức cao kỷ lục sau khi dịch tả lợn Châu Phi hoành hành khiến hàng triệu con lợn ở nước này bị tiêu hủy. Nhập khẩu thịt lợn vào Trung Quốc đã tăng 36% trong 7 tháng đầu năm nay, và các nhà phân tích dự báo sẽ tăng gấp đôi trong năm 2020 so với năm 2018. Năm nay, Bắc Kinh đã đồng ý bắt đầu nhập khẩu thịt lợn Argentina, đồng thời dự kiến sẽ phê duyệt cho nhập thịt lợn từ một số nhà máy ở Brazil và Anh. Bên cạnh đó, như thường lệ, nước này sẽ sử dụng thịt lợn từ các kho dự trữ để ổn định nguồn cung. Trung Quốc thường sử dụng thịt lợn dự trữ khi giá cao, hoặc trong những dịp nhu cầu cao như vài tuần trước Tết cổ truyền. Tháng 1/2019, Trung Quốc đã sử dụng 9.600 tấn thịt lợn dự trữ.

Công ty môi giới và tư vấn INTL FCStone dự báo Trung Quốc sẽ tăng gấp đôi lượng thịt nhập khẩu cho đến năm 2020, từ mức 2,1 triệu tấn năm 2018 lên 3,3 triệu tấn năm 2019 và 4,2 triệu tấn vào năm 2020■

Theo Vietnambiz